



# BẢN TIN

# THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 28 (từ 13/07 - 17/07/2015)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN  
NÔNG LÂM THỦY SẢN  
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan  
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: [thuongmai.cb@mard.gov.vn](mailto:thuongmai.cb@mard.gov.vn)

Website: [chebien.mard.gov.vn](http://chebien.mard.gov.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM  
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình  
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: [trangtin@mard.gov.vn](mailto:trangtin@mard.gov.vn)

Website: [www.mard.gov.vn](http://www.mard.gov.vn)

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

### TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, thị trường hàng hóa thế giới chịu tác động của các thông tin: Cuộc khủng hoảng nợ tại Hy Lạp vẫn chưa được giải quyết khiến giới đầu tư lo ngại về tình hình tại quốc gia thành viên Khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Eurozone). Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Janet Yellen khẳng định về khả năng Fed có thể nâng lãi suất vào cuối năm nay trên cơ sở những cải thiện rõ ràng của nền kinh tế Mỹ.

**Thị trường thế giới:** Giá gạo xuất khẩu của Thái Lan tuần qua tiếp tục xu thế tăng xung quanh những lo ngại rằng hạn hán có thể làm giảm sản lượng, trong khi nhu cầu nhập khẩu gạo từ Phi-lip-pin đã giúp giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giữ ổn định.

Giá chè Bangladesh tại phiên đấu giá tuần này giảm nhẹ sau hai tuần tăng giá liên tiếp do nguồn cung cao hơn và nhu cầu yếu. Nhu cầu yếu hiện được xem như là nguyên nhân chính dẫn đến giá tôm tại Mỹ ở mức thấp.

**Thị trường trong nước:** Thị trường lúa gạo trong nước vẫn trầm lắng, giá tiếp tục sụt giảm nhẹ tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Nhìn chung, nhu cầu thu mua của thương lái đối với lúa hè thu không nhiều do chất lượng lúa không đảm bảo chế biến gạo xuất khẩu.

Giá thu mua chôm chôm tại Đông Nam bộ giảm mạnh do sản lượng chôm chôm năm nay tăng nhờ được mùa.

Sau một thời gian ngắn tăng giá cục bộ, những ngày qua giá các loại phân bón đặc biệt là phân đạm (Urê) đã giảm do Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã vận hành trở lại sau thời gian bảo dưỡng. Ngoài ra, một nguyên nhân khác cũng khiến giá Urê giảm là sau thời gian tăng giá khá mạnh, giá Urê thế giới tuần qua bắt đầu giảm nhẹ ở hầu hết các thị trường. Bên cạnh đó, dự kiến trong tháng 7, lượng hàng do các doanh nghiệp kinh doanh phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia cũng sẽ về cảng.



# LÚA GẠO

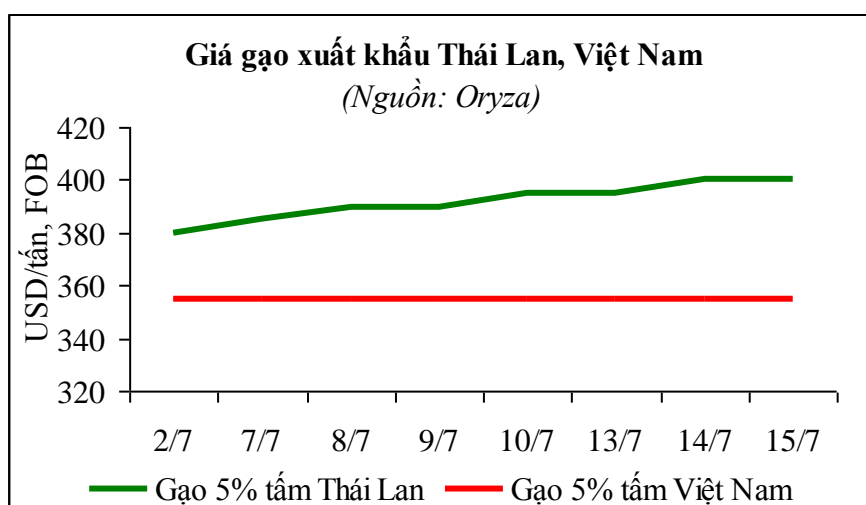


*Thị trường thế giới:* Giá gạo xuất khẩu của Thái Lan tuần qua tiếp tục xu thế tăng xung quanh những lo ngại rằng hạn hán có thể làm giảm sản lượng, trong khi nhu cầu nhập khẩu gạo từ Phi-lip-pin đã giúp giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giữ ổn định. Thái Lan đã điều chỉnh dự đoán sản lượng gạo vụ chính giảm đi 9,2% xuống còn 24,13 triệu tấn do hạn hán nghiêm trọng. Nhiều công ty xuất khẩu gạo Thái Lan đang tích cực mua vào do lo ngại sản lượng sụt giảm.

Gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tuần qua đã tăng lên mức 390 – 400 USD/tấn (FOB Băng Cốc), so với 380 – 390 USD/tấn tuần trước; gạo 25% tấm tăng từ 355 – 365 USD/tấn lên 365 – 375 USD/tấn.

Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan vừa hạ mục tiêu xuất khẩu gạo năm 2015 từ 10 triệu tấn xuống còn 9,5 triệu tấn trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và mối lo về tình trạng hạn hán tại Thái Lan sẽ khiến sản lượng sụt giảm. Thái Lan hiện đã vào mùa mưa nhưng 6/67 tỉnh vẫn phải đối phó với hạn hán. Thái Lan sẽ phải đối mặt với khó khăn trong xuất khẩu gạo do hoạt động giao thương trên toàn cầu trì trệ và những biến động về tỷ giá hối đoái. Ngoài ra, những lo ngại về thời tiết hạn hán ảnh hưởng đến sản lượng lúa gạo Thái Lan đã khiến giá xuất khẩu lên cao và có thể đẩy khách hàng "vào tay" các đối thủ cạnh tranh của Thái Lan. Các quốc gia châu Phi đang tích cực mua vào trước tâm lý lo ngại giá sẽ sớm tăng do hạn hán và sản lượng giảm. Châu Phi vẫn là một thị trường quan trọng của Thái Lan, đặc biệt là gạo đỏ.

Sau khi bán 1,14 triệu tấn gạo trong phiên đấu giá ngày 7/7, lượng gạo lưu kho của Thái Lan hiện còn 14,3 triệu tấn. Trong số này, 4,6 triệu tấn đã hư hỏng và chính phủ dự định bán cho ngành công nghiệp vào cuối tháng 7.



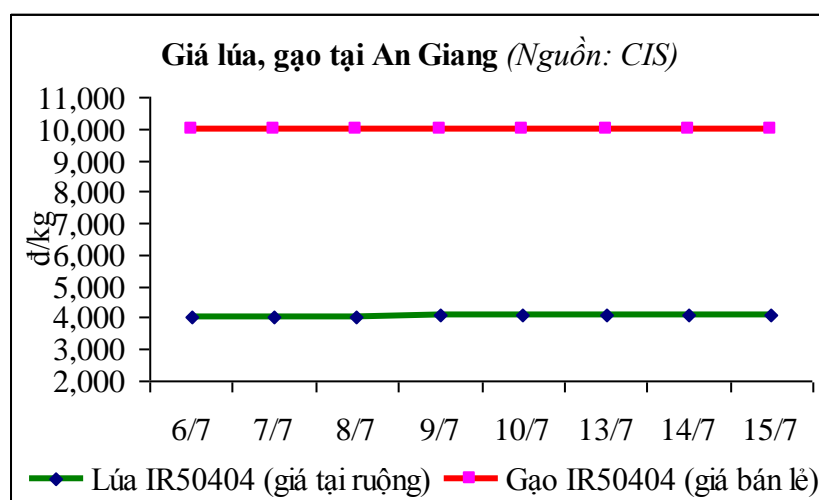
# LÚA GẠO



*Thị trường trong nước:* Thị trường lúa gạo trong nước vẫn trầm lắng, giá tiếp tục sụt giảm nhẹ tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Nhìn chung, nhu cầu thu mua của thương lái đối với lúa hè thu không nhiều do chất lượng lúa không đảm bảo chế biến gạo xuất khẩu. Tuy thời tiết làm vụ hè thu năm nay không mấy thuận lợi, năng suất vẫn đạt khá hơn so với vụ hè thu năm 2014 nhưng giá thành sản phẩm mùa vụ này lại tăng cao hơn. Nguyên nhân chủ yếu do nắng nóng kéo dài khiến cây lúa phải đối mặt với dịch bệnh, chậm phát triển, người dân phải tốn nhiều chi phí hơn cho đồng ruộng.

Theo Hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến như sau: Tại Bạc Liêu, giá lúa chất lượng cao giảm từ 5.300 – 5.400 đ/kg xuống còn 5.250 – 5.350 đ/kg (lúa khô). Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường và lúa hạt dài giảm 100 đ/kg xuống lần lượt là 5.200 đ/kg và 5.800 đ/kg (lúa khô). Trong khi đó, lúa hè thu mới thu hoạch giống IR50404 tại An Giang tăng nhẹ từ 4.000 đ/kg lên 4.100 đ/kg, và tại Vĩnh Long ổn định ở mức tuần trước là 3.950 đ/kg.

Nhu cầu một vài công ty thương mại của Phi-lip-pin đang tìm mua gạo 5% tấm vụ Đông Xuân là yếu tố nâng đỡ giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh nông dân các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đang thu hoạch vụ Hè Thu. Chính phủ Phi-lip-pin đã cho phép các công ty tư nhân nhập khẩu tới 805.200 tấn gạo trong năm nay. Tuần qua, gạo 5% tấm chế biến từ vụ Đông Xuân hiện được chào bán ở mức 370 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), trong khi gạo cùng loại chế biến từ vụ Hè Thu chỉ đạt 345 – 355 USD/tấn, không thay đổi so với tuần trước. Gạo 25% tấm tuần qua giảm xuống còn 325 – 330 USD/tấn so với 330 – 335 USD/tấn tuần trước do nguồn cung mới thu hoạch tại ĐBSCL. Thu hoạch vụ Hè Thu đạt đỉnh trong tháng này và kết thúc vào đầu tháng 9, trước khi lũ tràn về ĐBSCL.



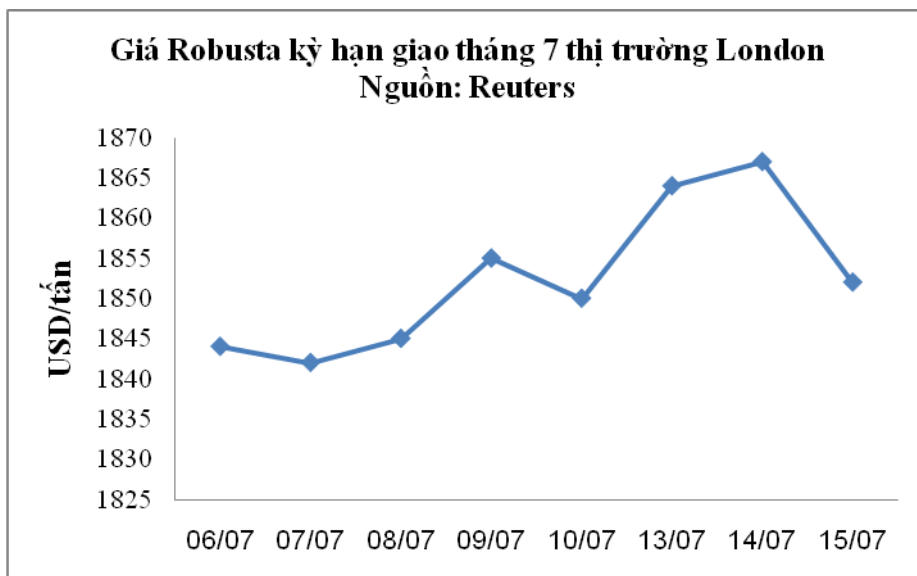


# CÀ PHÊ



*Thị trường thế giới:* Thị trường cà phê thế giới tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 7 tăng 2 USD/tấn lên 1.852 USD/tấn. Giá cà phê tăng do có sự chuyển hướng tăng mua của nhà đầu tư trước sự suy giảm của thị trường chứng khoán và khả năng Hy Lạp đã được các nhà lãnh đạo khối Eurozone đồng thuận các giải pháp tháo gỡ. Tuy nhiên, sức tăng chưa đủ mạnh do thương nhân ở các thị trường chính phía Bắc bán cầu đang trong kỳ nghỉ mùa hè và USD vẫn vững trong rổ tiền tệ. Dự báo, khoảng nửa sau tháng 8 thị trường cà phê mới sôi động trở lại do nhà rang xay bắt đầu mua hàng phục vụ cho người tiêu dùng vào mùa đông và dịp năm mới. Dự kiến thị trường Robusta sẽ càng sôi động hơn do nông dân và thương nhân Việt Nam sẽ thanh lý lượng tồn kho khá lớn của vụ cũ để chuẩn bị đón hàng vụ mới ước tính sẽ là một vụ thu hoạch lớn được bắt đầu từ cuối tháng 10.

Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Brazil cho biết, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 6 đạt 2,29 triệu bao, đưa xuất khẩu cà phê trong 12 tháng từ tháng 7/2014 đến tháng 6/2015 đạt 32,99 triệu bao, tăng 7,8% so với 12 tháng trước đó. Tuy nhiên, con số này chưa bao gồm xuất khẩu cà phê hòa tan, tương đương 3,5 triệu bao. Bên cạnh đó, cùng với nhu cầu tiêu thụ nội địa đạt 20 triệu bao, dự kiến tổng nhu cầu cà phê Brazil sẽ đạt 56,5 triệu bao. Với dự báo sản lượng cà phê vụ mới của Brazil đạt trên 50 triệu bao, có thể ước tính lượng thiếu hụt khoảng 1,5-4 triệu bao.

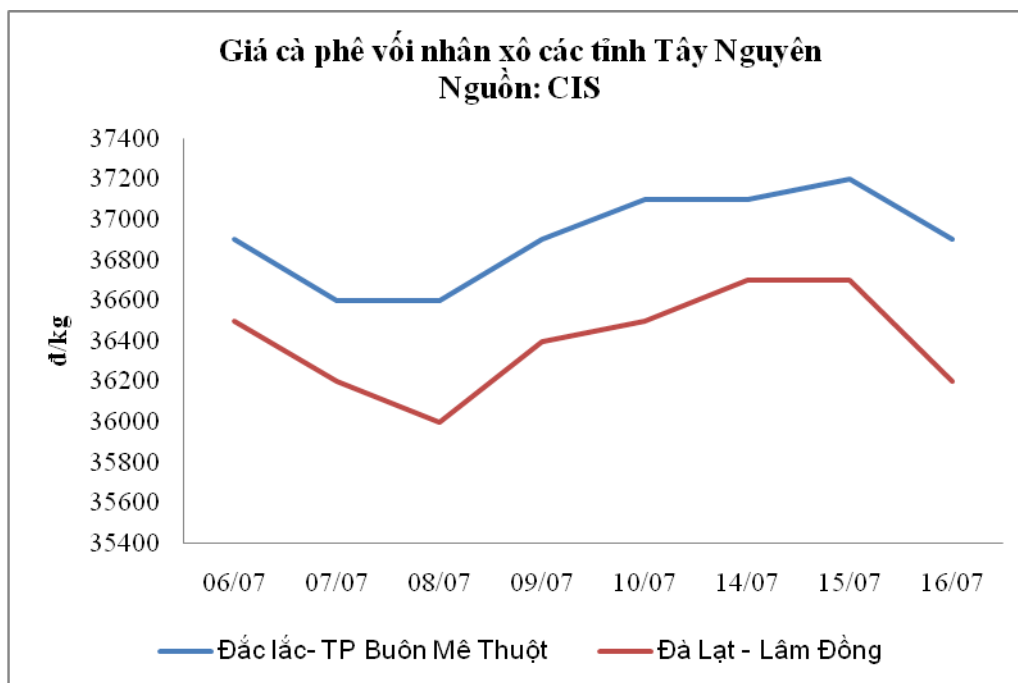


Trong khi đó, vụ thu hoạch cà phê Arabica của Brazil bắt đầu vào bước thời cao điểm. Hợp tác xã cà phê lớn nhất Brazil Cooxupe cho biết tính đến 3/7, nông dân hợp tác xã đã thu hoạch được 21,9% diện tích cà phê vụ mới, thấp hơn so với 42,5% cùng kỳ năm ngoái.

*Thị trường trong nước:* Giá cà phê trong nước tuần qua biến động giảm. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm nhẹ 200 – 300 đ/kg xuống còn 36.200 – 36.900 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 10 USD/tấn xuống 1.768 USD/tấn.

Thị trường nội địa Việt Nam vẫn tiếp tục cho thấy hiện tượng lượng hàng bán ra chậm khi giá tham chiếu tại sàn London vẫn tương đối thấp. Theo ước tính nông dân và thương nhân Việt Nam vẫn đang trữ một lượng lớn cà phê từ vụ trước trong khi vụ thu hoạch mới sẽ bắt đầu trong 12-13 tuần nữa, điều này sẽ gia tăng áp lực đối với nông dân cũng như thương nhân đang trữ hàng. Theo Hiệp hội Cà phê Việt Nam, hiện lượng trữ cà phê còn nhiều nhất là tại tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng, hai tỉnh có sản lượng cà phê cao nhất cả nước.

# CÀ PHÊ



Sau một đợt khô hạn vào tháng 5, thời tiết đã bắt đầu thuận lợi hơn, thúc đẩy triển vọng cho vụ mùa tiếp theo. Vụ thu hoạch bắt đầu vào tháng 10 sẽ có tổng sản lượng dự kiến 1,72 triệu tấn, cao hơn so với sản lượng 1,56 triệu tấn ở mùa vụ trước.

Theo Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, sau khi tái canh khoản 61.000 ha cà phê già cỗi tại các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông và Gia Lai, nông dân đang lên kế hoạch tiếp tục tái canh thêm 19.224 ha trong năm tới. Đây là nỗ lực nằm trong kế hoạch tái canh 140.000 - 160.000 ha cây cà phê già cỗi trong vòng 5 năm nhằm duy trì vị trí nước sản xuất cà phê lớn thứ 2 thế giới và nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới.

**HNN**

# CHÈ



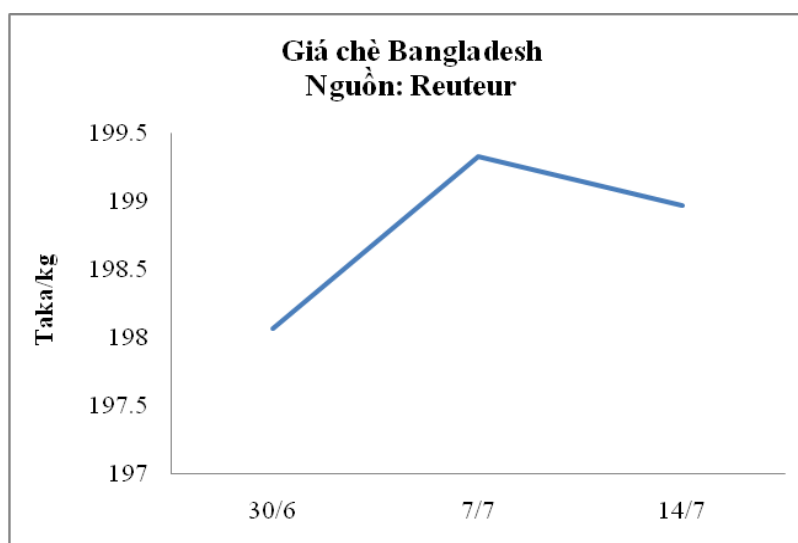
*Thị trường thế giới:* - Giá chè Bangladesh tại phiên đấu giá tuần này (14/7) giảm nhẹ sau hai tuần tăng giá liên tiếp do nguồn cung cao hơn và nhu cầu yếu từ người mua địa phương trước ngày lễ Eid al-Fitr của người Hồi giáo - đánh dấu sự kết thúc của việc ăn chay trong tháng Ramadan. Tuy nhiên, khối lượng bán ra đã tăng từ tuần trước bất chấp lượng cung tuần này cao hơn.

Giá chè Bangladesh ở mức trung bình 198,97 taka (tương đương 2,5 USD/kg) tại phiên đấu giá thứ 11 của mùa tiếp thị mới, so với 199,33 taka tại phiên đấu giá trước đó.

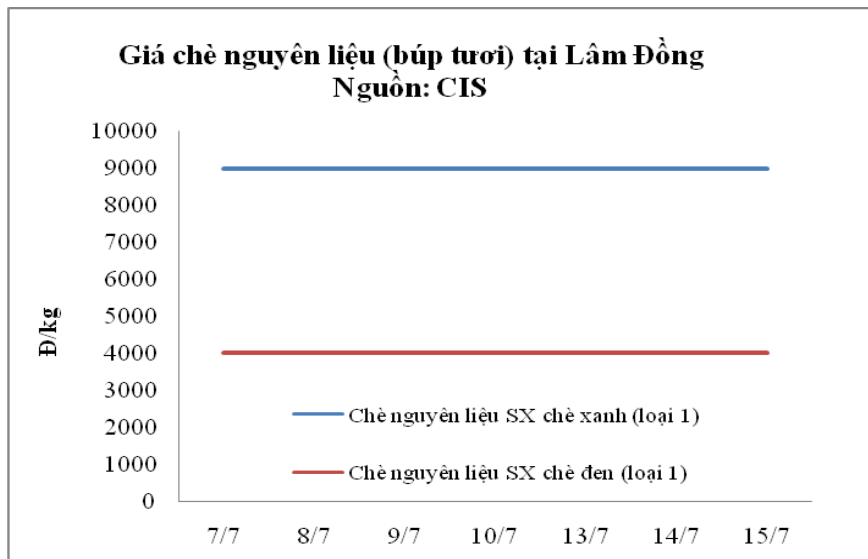
Gần 1,27 triệu kg được chào bán tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó gần 2% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước, có khoảng 6% trong số 1,24 triệu kg chưa được bán.

Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya tại phiên đấu giá ở Mombasa tuần này được bán ở mức 3,52-3,90 USD/kg so với 3,42-3,92 USD/kg tuần trước, hãng môi giới chè châu Phi (Africa Tea Brokers – ATB) cho biết.

Trong khi đó, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE đạt 4,28-4,58 USD/kg so với 4,20-4,29 USD/kg, ATB cho biết.



*Thị trường trong nước:* Tuần này giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên và Lâm Đồng tiếp tục ổn định so với tuần trước. Cụ thể, tại Thái Nguyên, giá chè xanh búp khô giữ ở mức 130.000đ/kg, giá chè cành chất lượng cao vẫn giữ ở mức giá cao là 200.000đ/kg. Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất chè xanh loại 1 giữ nguyên ở mức 9.000 đ/kg, chè nguyên liệu sản xuất chè đen loại 1 giữ ở mức 4.000 đ/kg.



Chính quyền Đà Loan vừa có thông báo chính thức về các mẫu trà Lâm Đồng xuất sang lãnh thổ này đều đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Cụ thể, 148 mẫu trong số 968 tấn trà của 40 công ty sản xuất, chế biến trà ô long ở Lâm Đồng đã được đối tác Đà Loan gửi đi phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Kết quả xét nghiệm đều không có dư lượng hóa chất vượt ngưỡng cho phép. Phía chính quyền và khách hàng Đà Loan đã thông báo chính thức cho các công ty sản xuất trà của Lâm Đồng.

Ngày 14-7, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Lâm Đồng xác nhận 100% sản lượng trà ô long của tỉnh Lâm Đồng xuất sang Đà Loan đều đạt tiêu chuẩn chất lượng.

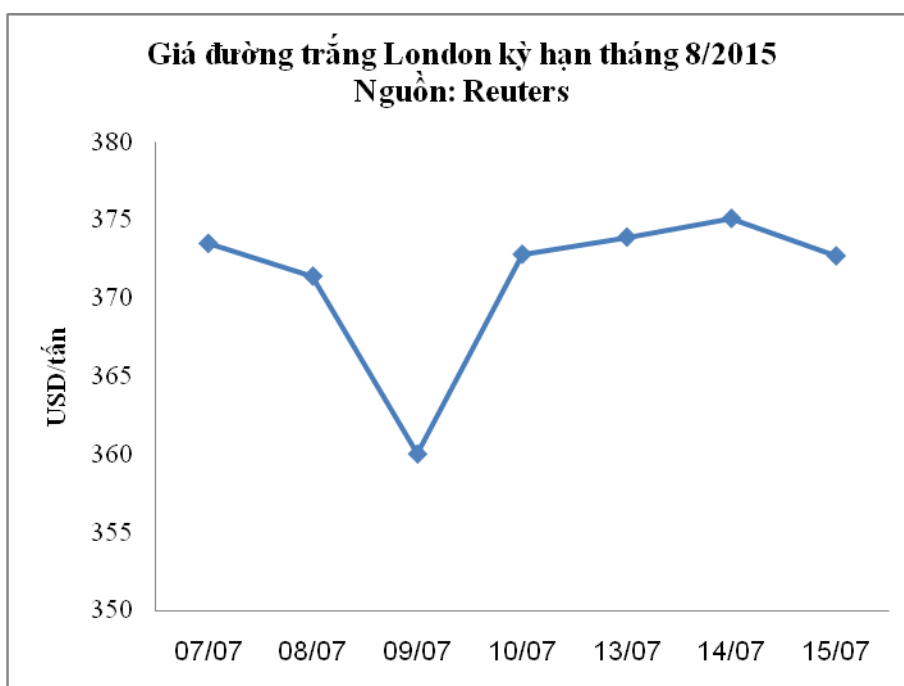
Cách đây khoảng 1 tuần, ông Lại Thế Hưng, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật Lâm Đồng, cho biết phía đối tác Đà Loan đã trả lại khoảng 80 tấn trà của 6 doanh nghiệp chuyên sản xuất và chế biến trà tại TP Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm tỉnh Lâm Đồng vì dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt ngưỡng cho phép, cùng với đó là hơn 2.000 tấn trà đen không xuất khẩu được.

Từ giữa năm 2014 đến nay, do ảnh hưởng dư luận trà Lâm Đồng nhiễm Dioxin và nhiễm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật khiến trà Lâm Đồng gặp “rất nhiều khó khăn” trong tiêu thụ và xuất khẩu. Sản lượng trà đen xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2015 giảm mạnh. Sản phẩm xuất đi Đà Loan cũng bị kiểm tra gắt gao hơn.

# MÍA ĐƯỜNG



*Thị trường thế giới:* Thị trường đường thế giới ổn định trong tuần qua. Giá đường trắng London kỳ hạn tháng 8/2015 ổn định ở mức 372,7 USD/tấn. Thị trường đường được hỗ trợ bởi thông tin Tổ chức Đường thế giới tăng mức dự báo thâm hụt đường thế giới niên vụ 2015 – 2016 lên 2,5 triệu tấn. Cơ quan này cho biết dự trữ đường giảm, tiêu thụ tăng và nhu cầu ethanol tăng mạnh khiến lượng mía dành cho sản xuất ethanol tăng sẽ làm mức thâm hụt đường thế giới niên vụ 2016 – 2017 lên đến 6,2 triệu tấn.



*Thị trường trong nước:* Giá bán đường trong nước tuần qua nhìn chung vẫn giữ mức ổn định như tuần trước. Giá bán đường trắng loại 1 đã có thuế VAT tại cửa kho nhà máy từ 14.000 – 14.500 đ/kg.

Theo nhận định của ngành mía đường, 6 tháng đầu năm 2015, tình hình sản xuất và tiêu thụ mía đường vùng ĐBSCL và cả nước có khả quan (năng suất mía ổn định, giá bán và tiêu thụ tốt hơn). Tuy nhiên, sản xuất, chế biến đường tại khu vực ĐBSCL còn gặp nhiều khó khăn. Cụ thể như: công tác quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch còn nhiều hạn chế, nhất là đối với vùng nguyên liệu (vị trí xây dựng một số nhà máy đường chưa phù hợp, vùng nguyên liệu của nhà máy được quy hoạch trên đất khô cằn, phân tán và đan xen với cây trồng khác nên gặp khó khăn trong việc xây dựng vùng nguyên liệu và vận chuyển nguyên liệu). Công tác giống mía chưa có chuyển biến rõ rệt, thâm canh chưa hợp lý, cơ giới hóa trong sản xuất mía còn thấp... Ngoài ra, trình độ công nghiệp sản xuất đường chưa cao; việc vận dụng để sản xuất các sản phẩm từ phế, phụ phẩm của ngành đường để nâng cao hiệu quả sản xuất chưa được quan tâm đúng mức.



# MÍA ĐƯỜNG



Bộ Công Thương đang tổng hợp ý kiến của các bộ liên quan báo cáo Thủ tướng về việc UBND tỉnh Lào Cai đề nghị cho phép các doanh nghiệp tiếp tục được kinh doanh tạm nhập tái xuất đường qua cửa khẩu phụ. Hiệp hội Mía đường Việt Nam cho rằng cần siết chặt quản lý chống gian lận thương mại.

Năm 2014, sau khi một số doanh nghiệp (DN) được cấp phép tạm nhập tái xuất đường qua cửa khẩu phụ Bản Vược - Lào Cai, dư luận phản ánh hoạt động này gây tác động ảnh hưởng tới sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu (XK) đường trong nước. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiệp hội Mía đường Việt Nam cũng như ý kiến của UBND tỉnh Lào Cai, Bộ Công Thương đã chủ động báo cáo Chính phủ và cho ngừng hoạt động tạm nhập tái xuất đường qua cửa khẩu Bản Vược.

Mới đây, Bộ Công Thương lại nhận được văn bản của UBND tỉnh Lào Cai đề nghị tiếp tục cho hoạt động tạm nhập tái xuất đường qua cửa khẩu phụ trên địa bàn. Theo Sở Công Thương tỉnh Lào Cai, hoạt động tạm nhập tái xuất đường qua các cửa khẩu ở Lào Cai (gồm một số cửa khẩu phụ) theo pháp luật hiện hành là được phép. Trước nhu cầu nhập khẩu (NK) đường từ phía Trung Quốc tăng, đáp ứng nguyện vọng của một số DN muốn kinh doanh tạm nhập tái xuất đường, UBND tỉnh Lào Cai đã đề nghị Bộ Công Thương báo cáo Chính phủ xem xét.



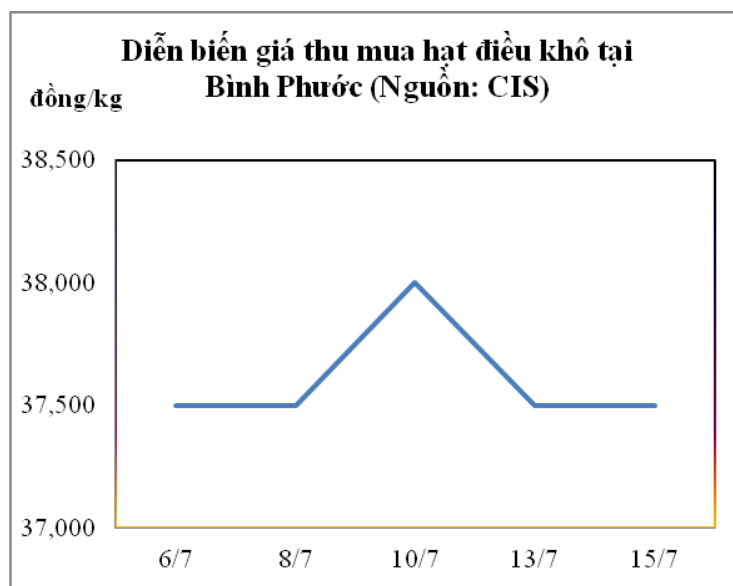
# HẠT ĐIỀU



*Thị trường thế giới:* Mùa vụ mới của Indonesia mặc dù chưa bắt đầu (từ tháng 8/2015) nhưng một số người bán đã thông tin chào vụ mới (theo một chuyên gia ngành điều thì đây có thể là hàng Indo cuối vụ 2014/2015 giao đầu năm 2015 hoặc hàng không phải là Indo).

Tại Ấn Độ, điều vỡ dọc và điều mảnh hiện không có sẵn hàng với số lượng lớn. Một số nhà chế biến thực phẩm, đặc biệt là các hãng sản xuất bánh kẹo kaju katli hiện đang sử dụng điều W400 và các loại điều giá rẻ hơn thay cho điều mảnh có giá đắt hơn. Khoảng cách về giá giữa điều W320 và W400 hẹp, ở mức 300 Rs/hộp 25 pound tại thị trường Goa – Mangalore.

*Thị trường trong nước:* Tại Bình Phước, sau một đợt tăng nhẹ về giá (tăng 500 đ/kg) vào thời điểm cuối tuần trước, đạt 38.000 đ/kg nhờ nhu cầu thu mua tăng, hiện giá thu mua hạt điều khô đang duy trì ở mức 37.500 đ/kg.



Giá xuất khẩu điều sang một số thị trường như Trung Quốc, Hà Lan, Niu di lân tiếp tục duy trì mức giá của tuần trước. Cụ thể là, hạt điều nhân đã qua sơ chế WW320 xuất khẩu sang Trung Quốc tiếp tục duy trì mức 8 USD/kg; Hạt điều nhân W450 xuất khẩu sang Hà Lan duy trì mức 7,61 USD/kg; Nhân hạt điều sơ chế WW320 xuất khẩu sang Niu di lân duy trì mức 7,94 USD/kg; Hạt điều nhân WW320 xuất khẩu sang Anh duy trì mức 8,27 USD/kg.

# HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường chính tuần từ 06/07-12/07/2015

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang)W320	Tấn	16,33	7715,86	Úc
Hạt điều nhân Việt Nam OMW320	kg	12405,96	10,58	Úc
Nhân hạt điều WW320	kg	15876	7,39	Bi
Hạt điều nhân W320	kg	9525,6	7,67	Canada
Hạt điều nhân đã qua sơ chế WW240	kg	2041,2	8,40	Trung Quốc
Hạt điều nhân đã qua sơ chế WW320	kg	13608	8,00	Trung Quốc
Hạt điều nhân đã qua sơ chế WW450	kg	1134	7,50	Trung Quốc
Hạt điều nhân đã qua sơ chế DW	kg	3175,2	7,25	Trung Quốc
Nhân hạt điều WW320 (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang)	kg	15876	7,50	Đan Mạch
Hạt điều nhân W240	Tấn	4,54	8370,04	Pháp
Hạt điều nhân W320	Tấn	11,34	7826,28	Pháp
Nhân hạt điều W320	Tấn	15,88	7934,51	Đức
Nhân hạt điều WW240	kg	15876	8,02	Đức
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW450	kg	15876	7,50	Đức
Hạt điều nhân WW320	kg	2268	7,98	Ý
Nhân hạt điều sơ chế WW240	kg	15876	8,42	Hà Lan
Nhân hạt điều sơ chế WW320	kg	15876	8,05	Hà Lan
Hạt điều nhân W450	kg	15876	7,61	Hà Lan
Nhân hạt điều sơ chế WW320	kg	31752	7,94	Niu di lân
Hạt điều nhân WW320	kg	7938	8,18	Nga
Hạt điều nhân WW450	kg	7938	7,78	Nga
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến SW320	kg	4536	7,54	Nam Phi
Hạt điều nhân W240	Tấn	3,4	8338,24	Tây Ban Nha
Hạt điều nhân W320	Tấn	2,27	7819,38	Tây Ban Nha
Hạt điều nhân W450	kg	15876	7,61	Tây Ban Nha
Hạt điều đã bóc vỏ W320	kg	15876	7,76	Thái Lan
Hạt điều nhân WW320 (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang)	kg	15876	7,58	Thổ Nhĩ Kỳ
Hạt điều nhân Việt Nam SW240	kg	15876	10,69	Anh
Hạt điều nhân WW320	kg	15876	8,27	Anh
Nhân hạt điều đã qua chế biến WW210	kg	15876	9,04	Hoa Kỳ
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W240	kg	16556,4	8,49	Hoa Kỳ
Hạt điều nhân WW320	kg	15876	8,11	Hoa Kỳ
Hạt điều nhân đã qua sơ chế WW450	kg	8505	7,43	Hoa Kỳ

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại)

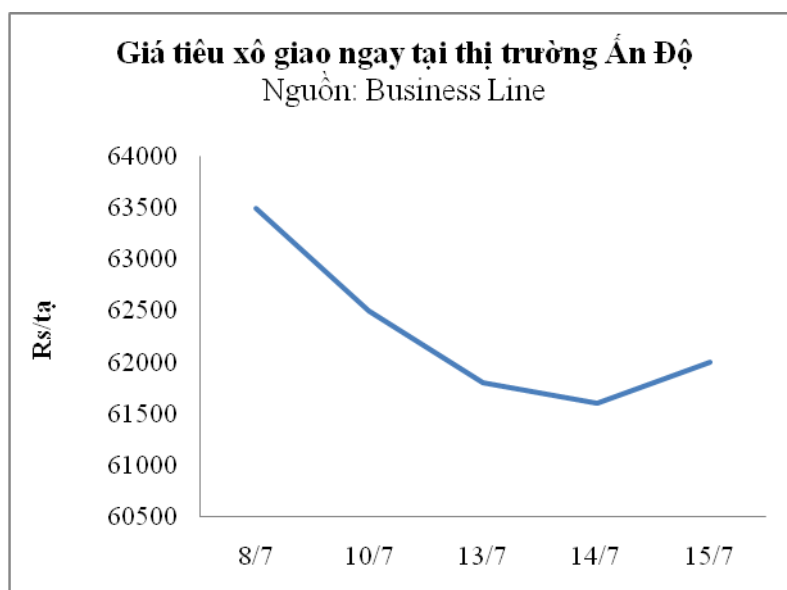
T.T.P

# HẠT TIÊU



*Thị trường thế giới:* Giá hạt tiêu giao ngay tại thị trường Ấn Độ tuần này cho thấy cả xu hướng tăng và giảm. Đầu tuần, giá hạt tiêu giảm trên áp lực bán ra. Các nguồn tin cho biết các nhà xuất khẩu có thỏa thuận giao hàng trong tháng 7 đang tích cực mua vào. Nhu cầu trong nước tiếp tục yếu do người mua đang chờ đợi để giá giảm nữa. Trong khi đó, ước tính có khoảng 450 tấn "hạt tiêu bản" được bán ra bởi các cơ quan an toàn thực phẩm đã đến một số trung tâm ở phía bắc Ấn Độ. các thị trường trong nước dự kiến sẽ bị bán phá giá với nhiều lô hàng, nguồn tin thương mại tuyên bố. Tuy nhiên, trong phiên giao dịch ngày 15/7, giá hạt tiêu giao ngay đã tăng trở lại. Hoạt động mua để xuất khẩu đã sôi động trở lại, trên thị trường 52 tấn hạt tiêu đã được giao dịch thành công. Phần lớn nguyên liệu được bán ra là tiêu sơ chế và được giao dịch ở mức 625 Rs/kg. Tiêu vùng cao được bán ở mức 640 Rs/kg, trong khi tiêu Wayanad được bán ở mức 630-635 Rs/kg. Giá giao ngay tuần này giảm trung bình 1.500 Rs/tạ so với tuần trước, xuống 62.000 (tiêu xô) và 65.000 Rs/tạ (tiêu chọn). Các hợp đồng giao tháng 7, 8, 9 ổn định lần lượt ở mức 65.500, 66.001 và 66.500 Rs/tạ.

Giá xuất khẩu ở mức 10.675 USD/tấn C & F đối với châu Âu và 10,925 USD/tấn cho Mỹ.



*Thị trường trong nước:* Giá thu mua tiêu đen xô nội địa trong tuần này đã hạ nhiệt so với tuần trước phù hợp với bối cảnh giảm giá trên thị trường thế giới. Trung bình tuần này, giá thu mua tiêu tại các tỉnh trồng tiêu trọng điểm Gia Lai/Bà Rịa-Vũng Tàu/Đắk Lắk/Bình Phước điều chỉnh giảm 5.000 đ/kg so với tuần trước, lần lượt ở mức 201/205/201/203 nghìn đồng/kg.



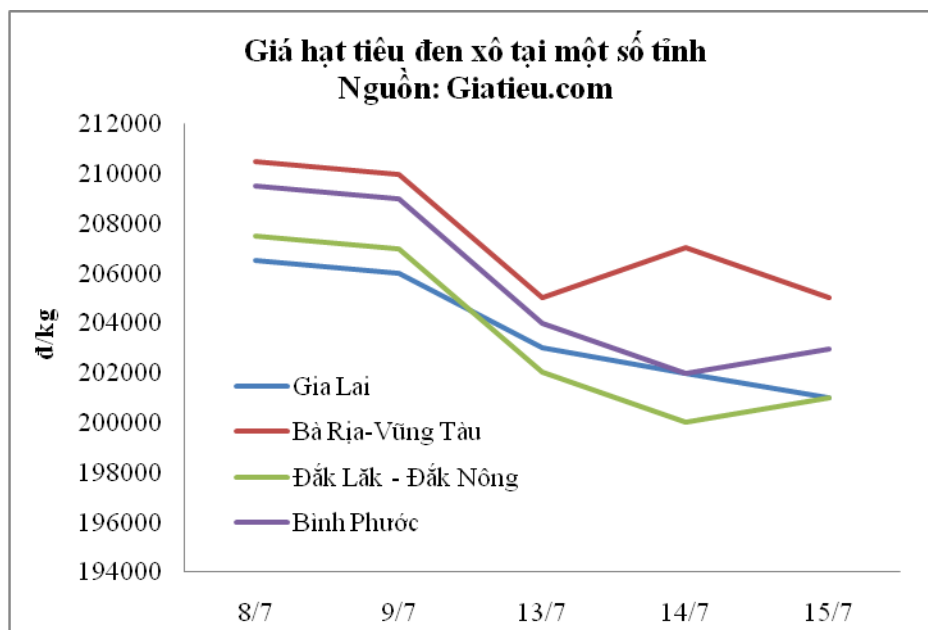
# HẠT TIÊU



Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA) nhận định, quý 2-2015, hồ tiêu Việt Nam có lợi thế xuất khẩu do nguồn cung từ những nước sản xuất chính chỉ còn lại Việt Nam và Ấn Độ, trong khi tiêu thụ nội địa của Ấn Độ lại cao. Phải sau quý 2, các nhà nhập khẩu mới có thể chuyển sang mua tiêu của Indonesia và Malaysia. Tuy nhiên, lợi thế xuất khẩu hồ tiêu quý 2 chưa thể như mong muốn do nếu bán thô sẽ vướng quy định khắt khe về chất lượng và VSATTP của các nước nhập khẩu, đặc biệt là EU, khi một số quy định mới đã có hiệu lực. Hiện nay lại xuất hiện tình trạng “găm hàng” hồ tiêu trong dân và đại lý. Giá nội địa cao gây khó và chưa hấp dẫn các doanh nghiệp xuất khẩu.

Hơn nữa, chênh lệch tỷ giá hối đoái đồng USD và EUR trên thị trường so với đồng Việt Nam khiến các nhà nhập khẩu cân nhắc hơn bởi rủi ro thua lỗ. Điều đó sẽ tác động đến giá hồ tiêu trong nước.

Năm 2015 được dự báo dịch bệnh hồ tiêu có chiều hướng gia tăng, cần tập trung nghiên cứu, quản lý và phòng trừ dịch hại, giảm thiệt hại cho người trồng, nhất là vùng trồng chuyên canh và thâm canh cao như Gia Lai, Đắk Nông...

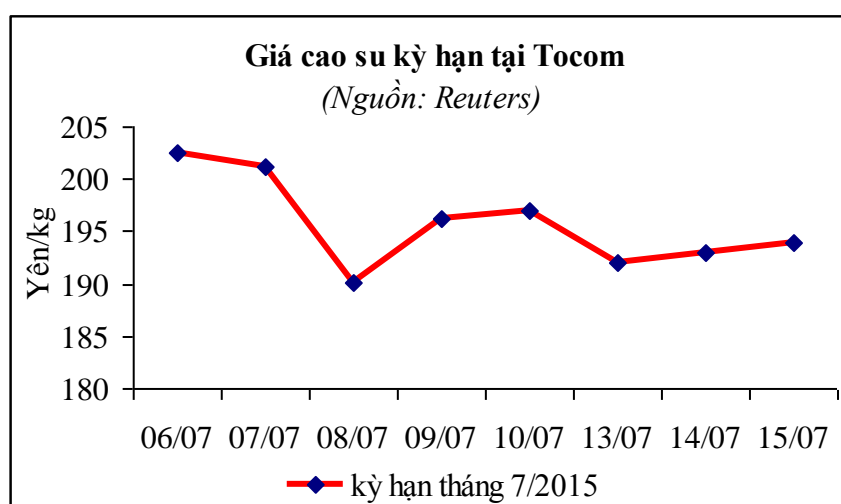


N.V.A



**Thị trường thế giới:** Trong tuần qua, giá cao su tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (TOCOM) giảm mạnh trong ba phiên giao dịch đầu tuần khi nhiều nhà đầu tư ngừng mua vào do ảnh hưởng bởi sự lao dốc của thị trường chứng khoán Trung Quốc cũng như lo ngại cuộc khủng hoảng tài chính tại Hy Lạp sẽ tác động đến nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, tính đến ngày 8/7, giá dầu thô thế giới đã giảm 5 phiên liên tiếp xuống dưới mức 60 USD/thùng góp phần gây sức ép đối với giá cao su thiên nhiên. Trong hai phiên tiếp theo, giá cao su đã tăng nhẹ trở lại nhờ sự phục hồi của thị trường chứng khoán Trung Quốc sau khi Chính phủ nước này tăng cường các biện pháp giải cứu. Kết thúc phiên giao dịch 13/7, giá cao su hợp đồng benchmark giao tháng 12/2015 đạt 205,8 Yên/kg, giảm 9,5 Yên so với phiên đầu tuần (6/7), sau đó hồi phục trở lại mức 208,8 Yên/kg cuối phiên 15/7.

Theo dự báo của Tổ chức Nghiên cứu Cao su Quốc tế (IRSG), nguồn cung cao su thiên nhiên tăng nhanh tại Việt Nam và một số quốc gia khác do diện tích tăng và có xu hướng vượt nhu cầu thế giới trong giai đoạn 2014-2025, sẽ tiếp tục tạo áp lực làm giá cao su thiên nhiên khó tăng cao trong năm 2015 và xu hướng giá thấp có thể kéo dài sang nhiều năm tới. Nguyên nhân do diện tích cây cao su được một số nước phát triển thêm trong thời kỳ nhu cầu và giá tăng cao giai đoạn năm 2005-2008 và giai đoạn kích thích kinh tế sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2010-2011. Tổng nhu cầu tiêu thụ cao su trên thế giới năm 2015 sẽ đạt 29,1 triệu tấn và tăng lên 30,3 triệu tấn vào năm 2016. Trong đó, nhu cầu cao su tổng hợp sẽ tăng từ 16,8 triệu tấn năm 2015 lên 17,5 triệu tấn năm 2016 và đến 2023 là 21,5 triệu tấn. Còn nhu cầu đối với cao su thiên nhiên sẽ đạt 12,3 triệu tấn trong năm 2015, sau đó tiếp tục tăng lên 12,9 triệu tấn năm 2016 và 16,5 triệu tấn năm 2023.



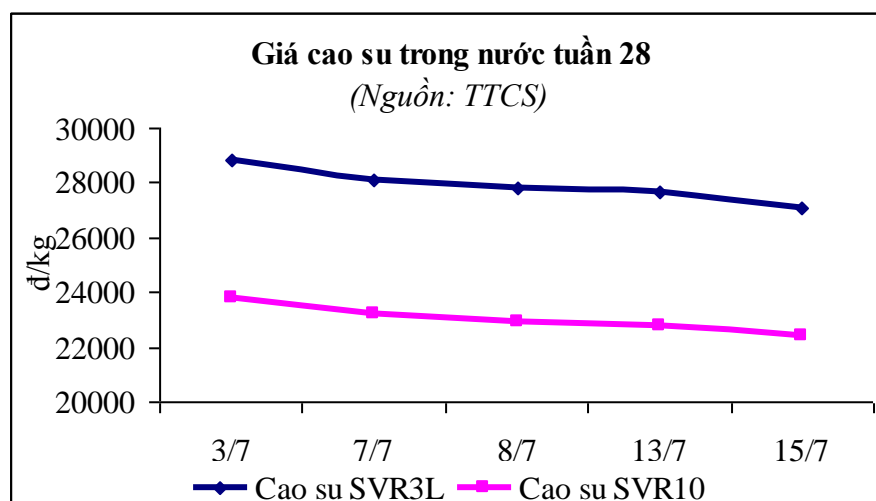
**Thị trường trong nước:** Giá cao su trong nước tiếp tục sụt giảm trong tuần qua do bối cảnh ảm đạm của thị trường cao su thế giới khiến cán cân cung cầu cao su thiên nhiên mất cân đối. Sau khi giảm mạnh xuống mức 8.000 đ/kg, giá thu mua mủ cao su tại 32 độ/kg tại Bình Phước duy trì ở mức thấp này trong suốt tuần. Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Gia Lai, Đồng Nai, Bình Dương tuần qua cũng giảm so với tuần trước. Cụ thể: cao su SVR 3L giảm từ 27.800 đ/kg (ngày 8/7) xuống còn 27.100 đ/kg (ngày 15/7); cao su SVL10 giảm từ 22.900 đ/kg xuống còn 22.400 đ/kg.



Trong tuần từ 06/7 – 10/7/2015, giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán được điều chỉnh giảm xuống trong hai ngày 07 và 09/7. Kết thúc tuần, giá SVR 3L xuất khẩu chào bán đạt 1.640 USD/tấn, giảm 100 USD/tấn (-5,7%) so với ngày đầu tuần và ngày cuối tuần trước đó (03/7). Từ ngày 01 – 10/7, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán đạt trung bình 1.703 USD/tấn, giảm 80 USD/tấn (-4,5%) so với mức trung bình trong tháng 6/2015, nhưng giảm 197 USD/tấn (-10,4%) so với tháng 7/2014.

Hiện nay, các doanh nghiệp xuất khẩu cao su thiên nhiên sang thị trường Trung Quốc đã chuyển đổi hoàn toàn từ sản phẩm sơ chế đóng bánh sang dạng cao su hỗn hợp. Trung Quốc vẫn khuyến khích nhập khẩu loại sản phẩm này với thuế suất thấp do được đặt trong danh mục nguyên liệu thô. Khâu chuyển giao hàng hóa được thực hiện theo phương thức mậu dịch chính ngạch. Ở tất cả các cửa khẩu quốc tế trên đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc như Móng Cái, Lạng Sơn, Lào Cai giao dịch cao su hỗn hợp hệ chính ngạch được xúc tiến đều đặn từ năm ngoái đến nay. Cửa khẩu cấp quốc gia Cao Bằng cũng tham gia xuất nhập khẩu cao su hỗn hợp do phía Trung Quốc có chính sách ưu tiên riêng.

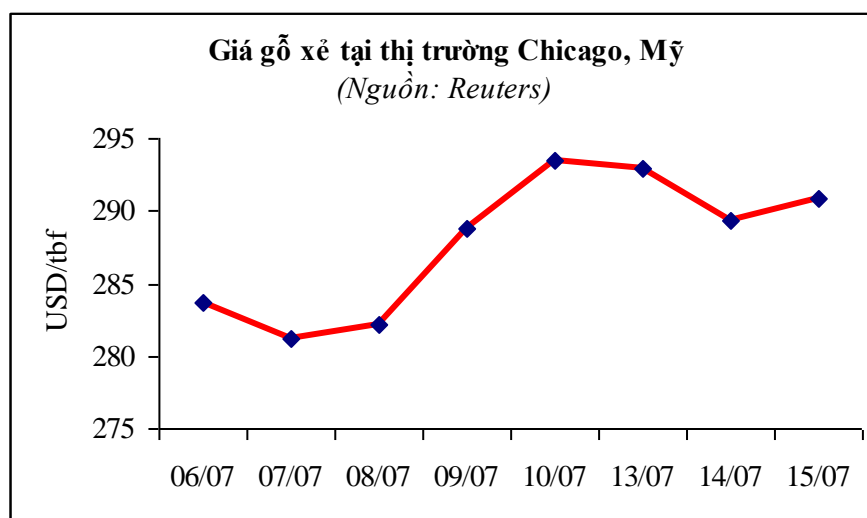
Tuần qua, trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, tổng khối lượng xuất khẩu cao su hỗn hợp đạt gần 2.600 tấn, giá bình quân tăng nhẹ 100 NDT/tấn so với tuần trước do nhu cầu cao của Trung Quốc ở giai đoạn này. Hiện nay, nguồn cung xuất khẩu cũng tương đối dồi dào. Dự báo từ nay đến cuối tháng 7, sản lượng cao su hỗn hợp tham gia xuất khẩu sẽ tăng lên 3.200 tấn/tuần, nhưng giá có thể sẽ giảm xuống dưới 10.000 NDT/tấn do nguồn cung cao.



# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



*Thị trường thế giới:* Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch Chicago, Mỹ tuần qua đã tăng mạnh trở lại trong ba phiên đầu tuần và giảm nhẹ trong hai phiên tiếp theo. Trong đó, hợp đồng gỗ xẻ giao tháng 7/2015 đạt đỉnh tuần vào ngày 10/7 với 293,5 USD/tbf, sau đó bắt đầu giảm xuống, kết thúc phiên 14/7 ở mức 289,4 USD/tbf.



Theo Chương trình thiết kế chuyên nghiệp (PDP) của ngành công nghiệp gỗ Ma-lai-xia (MTIB), kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất của Ma-lai-xia có thể tăng gấp đôi vào năm 2020, giá trị trung bình của Ma-lai-xia đang đạt là 8 tỷ RM dự kiến sẽ tăng lên 16 tỷ RM vào năm 2020. PDP là một chương trình liên kết với hội đồng xúc tiến nội thất của Ma-lai-xia trong việc tích hợp giữa các mẫu thiết kế và các nhà thiết kế vào sản xuất đồ nội thất trong nước. Chương trình nhằm khuyến khích nhiều sáng tạo và đổi mới thiết kế đồ nội thất đối với các nhà thiết kế trẻ, với kỳ vọng tăng trưởng xuất khẩu đồ nội thất với khối lượng ít nhưng có giá trị cao.

Trong 4 tháng đầu năm 2015, đồ nội thất xuất khẩu của Ma-lai-xia đạt kim ngạch 2,26 tỷ RM, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2014. Ma-lai-xia tăng cường chuỗi cung ứng, sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng theo hướng thị trường và tìm hiểu thị trường mới. Theo chương trình PDP, thiết kế địa phương sẽ có cơ hội để tham gia với các nhà thiết kế quốc tế và chia sẻ ý tưởng để tạo ra những sản phẩm sáng tạo và được kỳ vọng sẽ làm tăng nhu cầu của người tiêu dùng.

*Thị trường trong nước:* Theo thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong kỳ từ ngày 30/6 đến 9/7/2015 đạt 152,2 triệu USD, giảm 6,3% so với kỳ trước. Kim ngạch sản phẩm đồ nội thất bằng gỗ chiếm 62,6% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam. Mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu tới một số thị trường chính trong kỳ là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Hàn Quốc...



# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Trong tháng 5/2015, lượng ván plywood nhập khẩu về Việt Nam đạt 31 nghìn m<sup>3</sup>, trị giá 13,3 triệu USD, tăng 16,3% về lượng và tăng 15% về trị giá so với cùng kỳ năm 2014. Trong 5 tháng đầu năm nay, lượng ván phywood nhập khẩu về Việt Nam đạt 108,6 nghìn m<sup>3</sup>, trị giá 47,2 triệu USD, tăng 20,8% về lượng và tăng 18,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2014. Giá ván plywood nhập khẩu trung bình về Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2015 ở mức 345 USD/m<sup>3</sup>, giảm 7 USD/m<sup>3</sup> so với cùng kỳ năm trước.

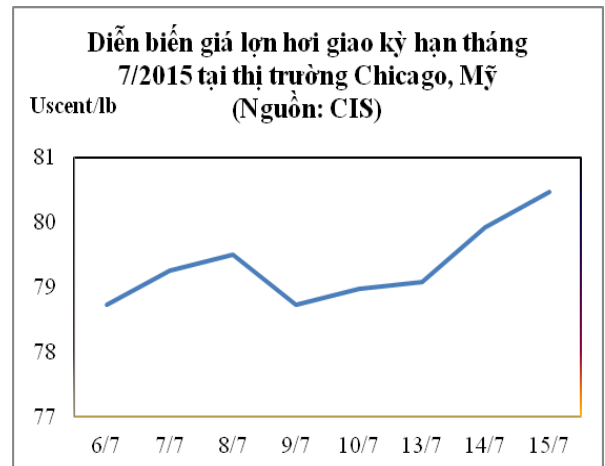
Hiện nay, giá ván plywood đang có chiều hướng giảm, trong khi đó nhu cầu trong nước về mặt hàng ván plywood dùng trong các lĩnh vực như sử dụng làm cốt pha trong xây dựng, đóng tủ bếp, lõi cửa, sàn xe đông lạnh, đóng tàu,... đang tăng. Dự báo trong thời gian tới, ván plywood nhập khẩu về Việt Nam sẽ tiếp tục tăng.



# THỊT



*Thị trường thế giới:* tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 7/2015 nhìn chung đang diễn biến theo xu hướng tăng nhẹ về giá do nhiều nhà chế biến cần cân bằng nguồn dự trữ hạn hẹp của họ. Chốt phiên giao dịch ngày 15/7, giá lợn hơi đạt 80,475 Uscent/lb, tăng 1,4 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch hồi đầu tuần (13/7) và tăng 1,75 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch đầu tuần trước (6/7).



Các nhà đầu cơ đã mua hợp đồng trả chậm với suy nghĩ rằng người chăn nuôi đang bán tháo lợn hơi để tránh những dự báo rằng giá cả sẽ xuống thấp hơn, điều này có thể sẽ khiến cho nguồn cung giảm đi.

*Thị trường trong nước:* Tuần qua, giá lợn hơi nhìn chung có xu hướng nhích nhẹ về giá ở cả hai miền Bắc và Nam nhờ nhu cầu tăng nhẹ.

Tại các tỉnh phía Nam, giá thu mua lợn hơi tại trại nhìn chung đang diễn biến theo xu hướng tăng nhẹ về giá. Theo đó, lợn thịt hơi tại các tỉnh Đông Nam Bộ tăng khoảng 500 – 1.000 đ/kg, ĐBSCL tăng khoảng 1.000 – 1.500 đ/kg so với tuần trước, hiện đang được thu mua với mức giá lần lượt là 45.500 – 46.500 đ/kg, và 45.500 – 46.500 đ/kg.

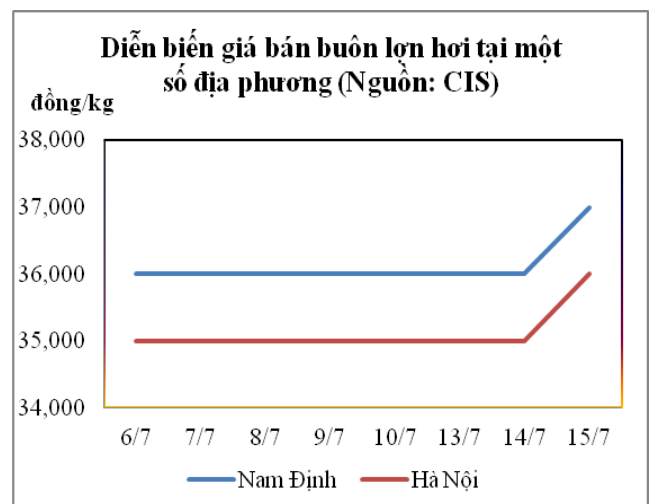
Tham khảo giá thu mua lợn hơi tại trại ở các tỉnh phía Nam

ĐVT: đồng/kg

	7/7	14/7
Lợn thịt hơi (ĐNB)	44.500 - 46.000	45.500 - 46.500
Lợn thịt hơi (ĐBSCL)	44.000-45.500	45.500 - 46.500

(Nguồn: channuoivietnam)

Cùng chung xu hướng với các tỉnh phía Nam, giá bán buôn lợn hơi tại các tỉnh phía Bắc cũng đang diễn biến theo xu hướng nhích nhẹ về giá, mức tăng trung bình là khoảng 1.000 đ/kg. Theo đó, giá bán buôn lợn hơi tại Nam Định hiện đạt 37.000 đ/kg; lợn lai tại Cổ Đông, Sơn Tây hiện có mức giá là 36.000 đ/kg; lợn hơi siêu nạc là 43.000 đ/kg.

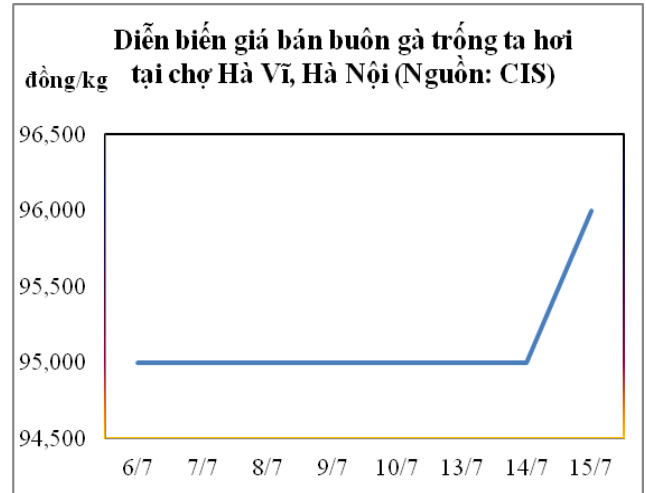


# THỊT



Hiện giá bán buôn gà trống ta hơi tại chợ đầu mối Hà Vĩ, Hà Nội đã tăng 1.000 đ/kg so với tuần trước, đạt 96.000 đ/kg nhờ nhu cầu tăng.

Tại các tỉnh Đông Nam Bộ và ĐBSCL, giá thu mua gà thịt cũng đã tăng khoảng 500 – 1.000 đ/kg so với tuần trước.



Tham khảo giá thu mua gà thịt tại trại ở các tỉnh phía Nam

ĐVT: đồng/kg

	7/7	14/7
Gà thịt (ĐNB)	23.000 - 24.000	24,500
Gà thịt (ĐBSCL)	23.000 - 24.000	25,000

(Nguồn: channuoivietnam)

**T.T.P**





*Thị trường thế giới:* Nhu cầu yếu hiện được xem như là nguyên nhân chính dẫn đến giá tôm tại Mỹ thấp. Sản lượng tôm năm 2015 ở mức cao, nhưng nguyên nhân chính làm giá tôm nguyên liệu thấp là do nhu cầu yếu.

Đồng thời, giá bán buôn tại Mỹ ổn định ở mức thấp, có xu hướng giảm kể từ đầu năm. Theo Cục Nghề cá biển quốc gia Mỹ, tại New York, trong tuần giá bán buôn tôm đông lạnh, xuất xứ Indonesia, đối với tôm thẻ chân trắng, dễ lột vỏ, bỏ đầu, nguyên vỏ, cỡ 41/50 mỗi pound ở mức 3.95 USD/pound, tương đương với mức giá cách đây 5 tuần. Cùng thời điểm này trong năm 2014, giá là 5,15 USD/pound.

Các nhà nhập khẩu Mỹ được cho là có lượng hàng tồn kho lớn và đang trì hoãn hoạt động mua vào mạnh, thường diễn ra trong tháng 6 hoặc tháng 7. Mức độ cao của hàng dự trữ ở Mỹ có thể được phản ánh ở lượng nhập khẩu giảm trong tháng 5 theo số liệu mới nhất.

Trong 5 tháng đầu năm 2015, nhập khẩu tôm của Mỹ tăng 6,92% so với cùng kỳ năm trước, lên 219.878 tấn. Nhưng nếu chỉ tính riêng tháng 5, nhập khẩu giảm 3,2% so với cùng kỳ, xuống 39.562 tấn. Nguyên nhân được cho là do nhu cầu yếu. Theo các nhà quan sát, giá có thể sẽ vẫn ở mức thấp cho tới Quý 4 năm 2015 và xa hơn nữa. Các nhà bán lẻ không cố gắng để đẩy hàng đi. Họ chỉ muốn tăng lợi nhuận và không quan tâm đến lượng hàng tiêu thụ sẽ giảm đi.

Giá tôm ở Ecuador, Ấn Độ và các nước sản xuất khác ở châu Á cũng rất thấp.

Bức tranh kinh tế rộng lớn hơn cũng là một nguyên nhân cần quan tâm. Với tình hình đáng lo ngại đang gia tăng ở thị trường chứng khoán và nền kinh tế nói chung ở Trung Quốc, cũng như tình hình với Hy Lạp, có vẻ như thị trường sẽ không sớm ổn định.

Sức mua ở châu Âu và Nhật Bản cũng chậm, một phần do sức mạnh của đồng USD so với đồng euro và đồng yên. Tuy chưa chính thức, nhưng Canada hiện nay được cho là trong tình trạng suy thoái kinh tế. Những vấn đề kinh tế này cũng có thể có tác động và làm chậm sự phục hồi tiêu thụ của Mỹ.

Giá nguyên liệu ở Thái Lan, Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia hiện ở mức quá gần với chi phí hoặc thậm chí thấp hơn giá thành, và điều đó chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến số lượng giống nông dân thả nuôi trong những tháng còn lại của năm. Nguồn cung có thể sẽ thắt chặt từ tháng 9 trở đi.



# THỦY SẢN

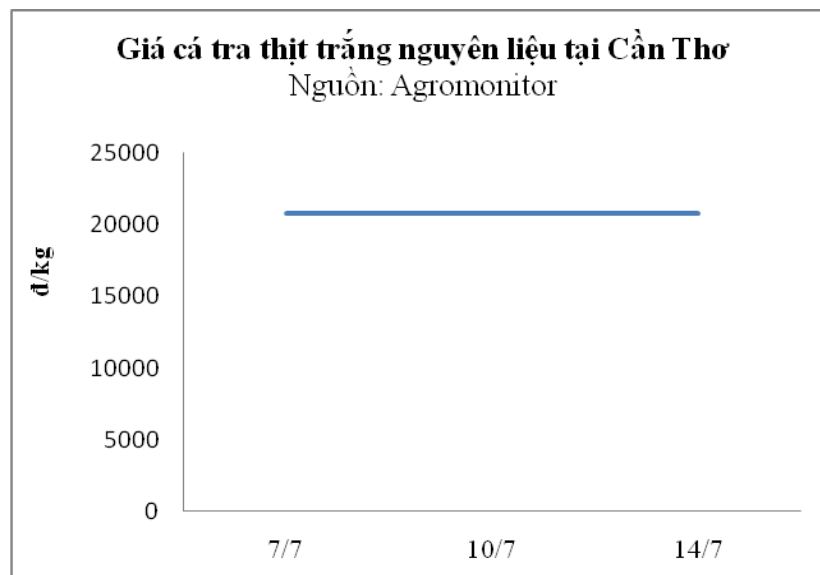


*Thị trường trong nước:* Thị trường cá tra nguyên liệu tại hầu hết các tỉnh ĐBSCL tuần này tiếp tục ổn định ở mức thấp được thiết lập kể từ đầu tháng 7/2015 đến nay. Tính đến thời điểm hiện nay, hầu như chưa phát sinh dịch bệnh trên cá tra. Ngày 14/7, tại thị trường Cần Thơ, giá cá tra nguyên liệu kích cỡ 650-850g/con ổn định ở mức 20.800 đ/kg (trả chậm). Tại Đồng Tháp, cá tra nguyên liệu cùng cỡ ổn định khoảng 20.000-21.000 đ/kg. Tại Bến Tre, giá cũng duy trì trong khoảng 19.500-19.700 đ/kg. Tại thị trường tự do An Giang đang có nhu cầu mạnh với cá cỡ từ 1,5 kg/con trở lên với giá 22.500 đ/kg (trả tiền mặt).

Thời gian gần đây, nuôi cá tra tại các địa phương được chuyển dịch theo hướng từ nuôi nhỏ lẻ sang nuôi quy mô lớn, tập trung, đảm bảo chu trình khép kín từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ nhằm đáp ứng các điều kiện khắt khe của thị trường nhập khẩu.

6 tháng đầu năm, thị trường xuất khẩu vẫn là yếu tố then chốt tác động đến quyết định của người nuôi cá tra. Trong khi cá tra trên thị trường Mỹ vẫn phải chịu thuế chống bán phá giá thì thị trường Nga lại có dấu hiệu tốt hơn với thuế xuất 0% sau khi hiệp định thương mại Việt Nam và Liên minh kinh tế Á-Âu được ký kết.

Tuần này, giá xuất khẩu cá tra phi lê đông lạnh cỡ 120/170 của Việt Nam sang thị trường Niu Di-lân qua cảng Cát Lái, HCM ở mức khoảng 3.150 USD/tấn FOB; giá xuất khẩu cá tra phi lê đông lạnh size 210/250 của Việt Nam sang thị trường Hà Lan qua cảng VICT là 2.600 USD/tấn FOB.



Giá tôm tuần này nhìn chung ổn định so với tuần trước, ở một số cỡ có tăng giảm giá nhẹ. Ngày 16/7, giá tôm thẻ tại Cà Mau giữ ở mức 103.000 đ/kg cỡ 60 con/kg, 100.000 đ/kg cỡ 70 con/kg, cỡ 80 con/kg giảm 2.000 đ/kg xuống 93.000 đ/kg và cỡ 100 con/kg tăng 1.000 đ/kg lên 87.000 đ/kg. Tương tự, giá tôm sú tại Cà Mau cỡ 20 con/kg ổn định ở mức 260.000 đ/kg, cỡ 30 con/kg tăng 10.000 đ/kg lên 180.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg giữ mức 150.000 đ/kg.

# THỦY SẢN

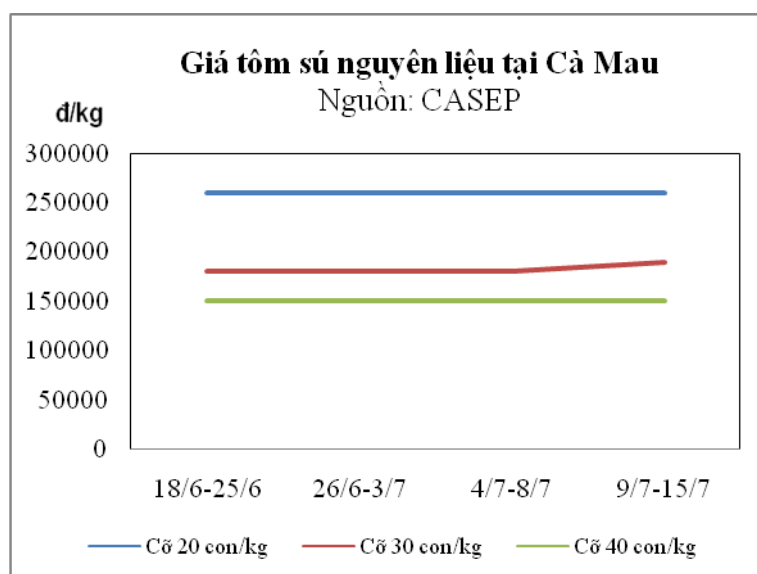


Theo Sở Nông nghiệp và PTNT Cà Mau, giá tôm nguyên liệu hiện nay đang giữ mức thấp. Tuy nhiên, so với cách đây vài tháng giá đã tăng nhưng không đáng kể.

Hiện lượng tôm nguyên liệu các nhà máy chế biến thu mua vào trong thời gian trước đã sụt giảm. Để phục vụ dịp lễ Noel và Tết Dương lịch 2015, nhu cầu tiêu thụ tôm của thị trường thế giới sẽ tăng trở lại trong thời gian tới. Mặt khác, hiện độ mặn tại các vùng nuôi tôm còn khá cao và thời tiết đang giao mùa (mưa, nắng), môi trường biến động lớn, một số nơi nguồn nước ngoài sông còn cạn và ô nhiễm nên hạn chế lấy nước vào ao, đầm.

Trước tình hình trên, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cà Mau khuyến cáo nông dân nên hạn chế thả giống để giảm rủi ro, đồng thời chờ giá tôm tăng trở lại (dự báo vào đầu quý 3 năm 2015). Bà con cũng cần khẩn trương cải tạo ao, đầm theo đúng quy trình kỹ thuật, chuẩn bị sẵn sàng cho các điều kiện thả giống. Tiếp tục theo dõi sát tình hình thời tiết, môi trường, khi thấy thuận lợi thì thả giống ngay. Nên chọn cơ sở cung cấp giống tôm có thương hiệu uy tín, chất lượng tốt và qua kiểm dịch để thả nuôi.

Để nghề nuôi tôm nước lợ phát triển thuận lợi trong những tháng cuối năm 2015, Tổng cục Thủy sản vừa yêu cầu các địa phương tăng cường quản lý chất lượng con giống và các yếu tố đầu vào, liên kết chuỗi trong nuôi để tránh rủi ro cho người dân. Bên cạnh đó, tổ chức thực hiện quan trắc và cảnh báo môi trường, có thông tin cụ thể, kịp thời cho người nuôi. Cần tăng cường tuyên truyền để người dân không lạm dụng hóa chất, kháng sinh trong nuôi tôm nhằm nâng cao chất lượng; đẩy mạnh việc hợp tác giữa người nuôi với người nuôi, người nuôi với doanh nghiệp để đảm bảo phát triển bền vững.







# RAU QUẢ



*Tình hình xuất nhập khẩu:* Cả vụ vải năm nay, hơn 32 tấn vải đã được xuất khẩu sang Australia bằng đường hàng không. Vải Việt Nam đa phần đã đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường Australia về kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, vải Việt Nam gặp hai khó khăn chính là giá và chất lượng. Cụ thể, giá vải Việt Nam cao hơn vải của Australia, Thái Lan và Trung Quốc do khu vực trồng vải xuất khẩu nằm ở phía Bắc trong khi cơ sở đóng gói và chiếu xạ được công nhận nằm ở phía Nam làm tăng chi phí vận chuyển. Về chất lượng, bảo quản vẫn là điểm yếu nhất của vải Việt Nam. Một số lô hàng sang tới Australia bị hỏng rất nhiều và phải bán dưới giá thành để thu hồi vốn.



Bên cạnh một số trái cây xuất khẩu như vải, xoài, thanh long, tuần qua mặt hàng trái cây nhập khẩu chính là anh đào từ Canada với giá là 9 USD/kg, cam từ Nam phi, táo từ Newzealand với giá là 1 USD/kg

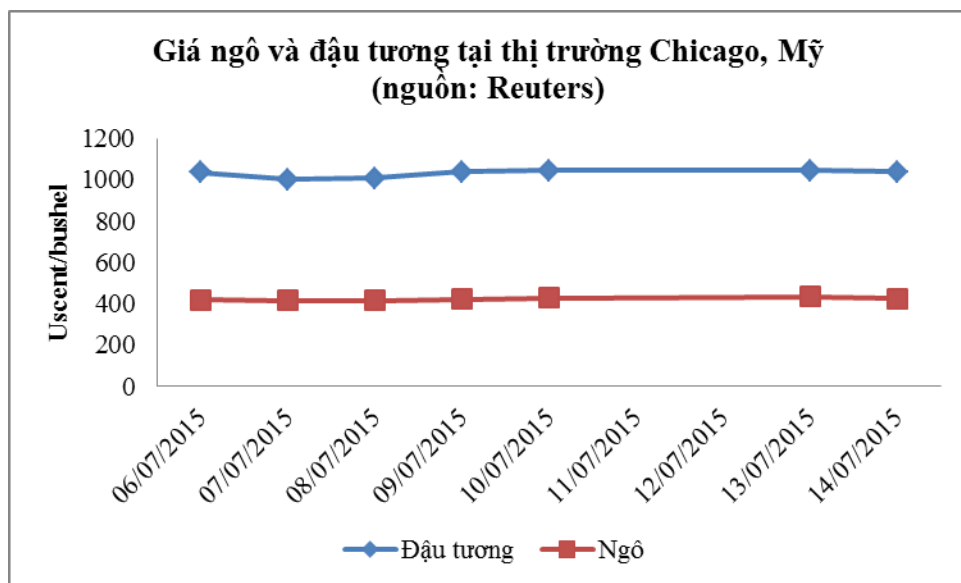
**CDH.**



# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



*Thị trường thế giới:* Tại thị trường Chicago, Mỹ diễn biến thị trường ngô và đậu tương khá tương đồng. Giá ngô và đậu tương tuần này đều tăng nhẹ, khoảng 2% so với tuần trước. Nếu mức giá ngô và đậu tương bình quân của tuần trước tương ứng là 417 Uscent/bushel và 1019 Uscent/bushel, thì tuần này mức giá bình quân đạt các mức là 428 UScent/bushel và 1043 UScent/bushel.



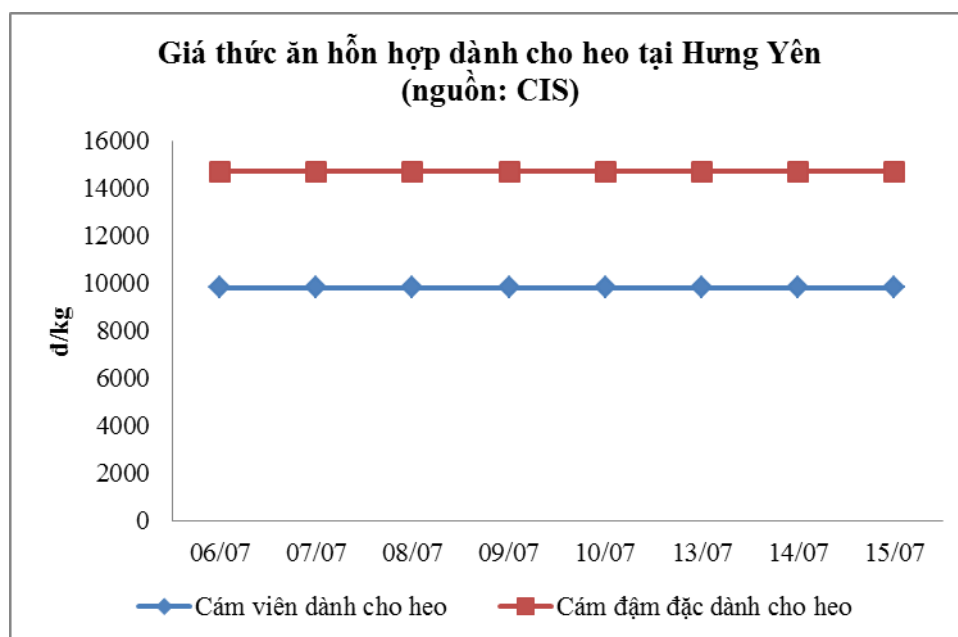
Theo Trung tâm Dự báo Khí hậu (CPC) của Cơ quan Dự báo Thời tiết Quốc gia Mỹ, có tới 90% khả năng El Nino sẽ tiếp tục kéo dài qua mùa đông, và 80% khả năng sẽ kéo dài tới đầu mùa xuân ở Bán cầu Bắc. Như vậy, hiện tượng này sẽ kéo dài hơn 9 tháng so với những dự báo trước đây. Với riêng nước Mỹ, ảnh hưởng của El Nino trong mùa hè này sẽ không lớn, song sẽ gia tăng vào mùa thu và mùa đông. Dự báo, các khu vực trồng ngô và đậu tương của Mỹ có thể mưa nhiều, ảnh hưởng đến sản lượng và thị trường của mặt hàng này.



# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



*Thị trường trong nước:* Tuần qua, thị trường thức ăn hỗn hợp trong nước vẫn ổn định của mức giá của tuần trước. Cụ thể, tại Hưng Yên, giá thức ăn hỗn hợp gồm cám viên và cám đậm đặc dành cho heo vẫn duy trì của mức giá tương ứng là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.



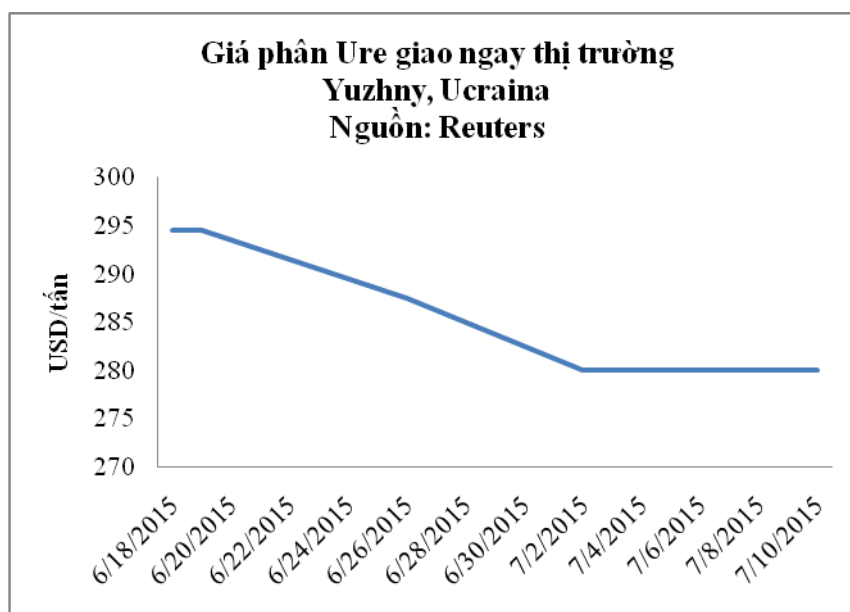
Trong tuần qua, loại thức ăn được nhập khẩu với khối lượng lớn phải kể đến khô đậu tương nhập từ Brazil và Trung Quốc với mức giá là 389-432 USD/tấn. Tiếp đến là cám mì viên nhập từ Indonesia và Costa Rica với mức giá từ 187-193 USD/tấn.

**CDH.**

# PHÂN BÓN



*Thị trường thế giới:* Thị trường phân Ure có xu hướng giảm do nhu cầu giảm. Giá Ure tại Vịnh Mỹ giảm 18,5 USD/tấn xuống còn 325 USD/tấn. Giá Ure giao ngay thị trường Yuzhny, Ucraina ổn định ở mức 280 USD/tấn.

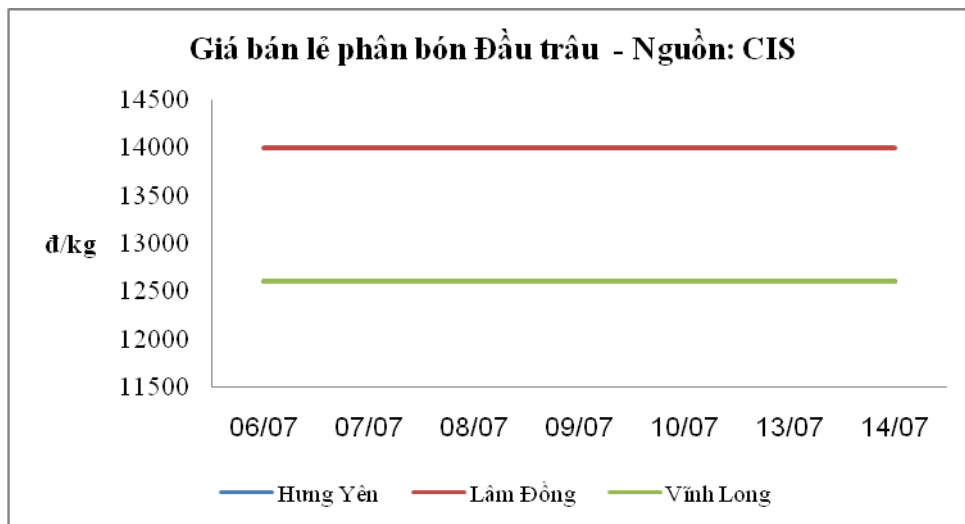


Giá bán buôn phân DAP tại Mỹ tăng 5 USD/tấn so với tuần trước lên mức 427,5 USD/tấn. Giá bán lẻ phân DAP giảm nhẹ 1 USD/tấn nhưng vẫn ở mức trên 550 USD/tấn. Trên sàn giao dịch, giá DAP Tampa tuần này khá ổn định ở mức 470 USD/tấn, giá DAP Nola ổn định ở mức 417,75 USD/tấn.

*Thị trường trong nước:* Sau một thời gian ngắn tăng giá cục bộ, những ngày qua giá các loại phân bón đặc biệt là phân đạm (Urê) đã ổn định trở lại.

Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã vận hành ổn định từ ngày 20/6/2015 và đạt công suất tối đa (khoảng 2.400 tấn/ngày), tương đương 70.000 tấn/tháng. Trong vụ hè thu 2015, nhu cầu phân đạm cho cây trồng cả nước dự kiến hơn 750.000 tấn, trong đó, sản lượng Đạm Phú Mỹ do PVFCCo cung cấp là khoảng trên 350.000 tấn. Nguồn hàng cung cấp tăng trở lại khiến cho thị trường phân bón ổn định. Tại khu vực đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), giá phân đạm từ 8.400 - 8.800 đồng/kg; Kali: 8.600 - 8.700 đồng/kg; DAP châu Âu: 12.800 - 12.900 đồng/kg.

# PHÂN BÓN



Tại các tỉnh miền Trung, phần lớn khu vực đã hoàn tất chăm bón đợt 2 cho cây lúa, một số địa phương đã bón đợt 3 nên nhu cầu phân bón không cao. Cùng với lượng cung tăng mạnh nên giá Urê hiện đã giảm từ 200 - 400 đồng/kg. Tương tự, tại khu vực Tây Nguyên, bà con nông dân đã chăm bón xong đợt 1 cho cây cà phê nên nhu cầu phân bón cũng giảm.

Ngoài ra, một nguyên nhân khác cũng khiến giá Urê giảm là sau thời gian tăng giá khá mạnh, giá Urê thế giới tuần qua bắt đầu giảm nhẹ ở hầu hết các thị trường. Bên cạnh đó, dự kiến trong tháng 7, lượng hàng do các doanh nghiệp kinh doanh phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia cũng sẽ về cảng.

Bên cạnh việc Nhà máy Đạm Phú Mỹ đi vào hoạt động trở lại thì mới đây, ngày 19/6, Công ty TNHH MTV phân đạm Hà Bắc đã khánh thành Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, mở rộng và nâng công suất Nhà máy phân đạm Hà Bắc từ 180.000 tấn/urê lên 500.000 tấn/năm, trong khi đó 2 nhà máy Đạm Cà Mau với công suất và Đạm Ninh Bình vẫn vận hành ổn định, hết công suất.

Theo Hiệp hội Phân bón Việt Nam (FAV) thì nhu cầu urê cho sản xuất nông nghiệp ở mức 2,2 triệu tấn/năm, trong khi công suất thiết kế của 4 nhà máy sản xuất phân đạm trong nước lên tới 2,6 triệu tấn, ngoài ra có thêm nguồn hàng nhập khẩu - đặc biệt là nhập khẩu từ Trung Quốc. Như vậy, nguồn cung phân bón trong nước trong thời gian tới chắc chắn sẽ dồi dào và giá các loại phân bón dự báo sẽ tiếp tục ổn định hoặc giảm nhẹ.

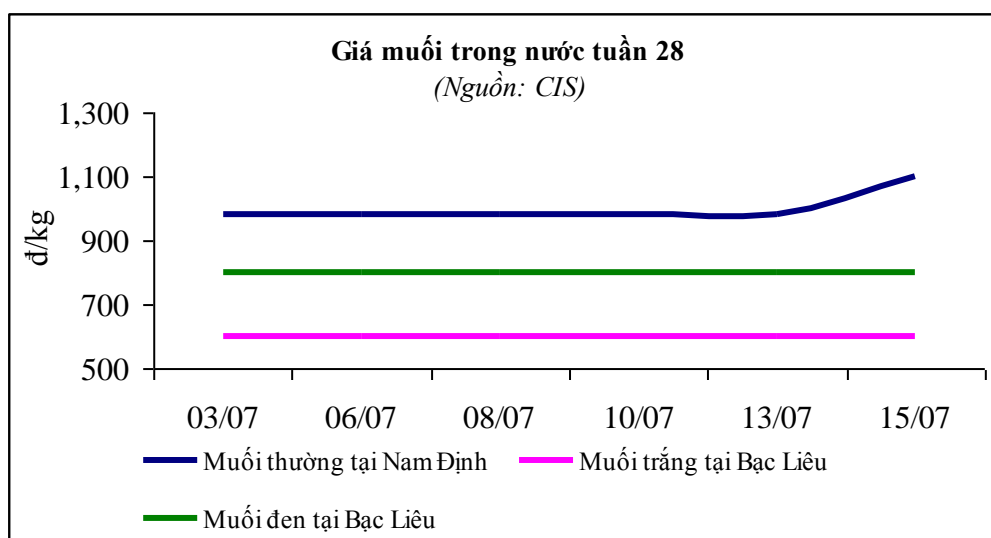


# MUỐI



Diêm dân tỉnh Ninh Thuận đang bước vào vụ thu hoạch muối, sản lượng cao nhưng giá muối giảm mạnh chưa từng thấy. Nếu như thời điểm này năm ngoái, giá muối đạt từ 500 – 600 đ/kg thì năm nay chỉ còn 350 – 400 đ/kg, giảm 30 – 40% so với cùng kỳ năm ngoái. Mặc dù giá muối thấp như vậy nhưng đầu ra lại rất khó khăn, thương lái không muốn mua vào. Được biết, Ninh Thuận có hơn 3.000ha diện tích sản xuất muối. Với giá bán hiện nay, hàng ngàn hộ diêm dân lâm vào cảnh khốn đốn.

Theo Hệ thống cung cấp giá tại địa phương, tuần qua, giá muối bán buôn tại thị trường Nam Định đã tăng nhẹ, từ 980 đ/kg lên 1.100 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá muối không đổi so với tuần trước, với muối đen có giá 500 – 600 đ/kg; muối trắng từ 700 – 800 đ/kg.



*N.L.A*



## **KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM VÀO THỊ TRƯỜNG EU TRONG THỜI GIAN TỚI**

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 2014 vào EU đạt 27,9 tỷ USD, tăng 14,7% so với năm trước. EU là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Trong cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU, thủy sản là mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn. Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản Việt Nam vào thị trường EU trong thời gian tới sẽ gặp một số khó khăn chính.

### **An toàn vệ sinh thực phẩm**

Theo thống kê của Bộ Công thương, trong 6 tháng đầu năm 2015, kim ngạch xuất khẩu hàng thủy hải sản Việt Nam sang các thị trường lớn như châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ đã giảm đến 14,8% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do đồng Euro và Yên Nhật mất giá so với USD làm hàng Việt Nam bị giảm sức cạnh tranh về giá. Bên cạnh khó khăn đó, ngành thủy hải sản Việt Nam cũng đang phải đối mặt với việc giảm sút uy tín tại các thị trường truyền thống khi số lượng lô hàng bị trả về không ngừng tăng, đặc biệt tại thị trường EU.

Cụ thể, năm 2002 Việt Nam chỉ có 26 sản phẩm bị các nước EU cảnh báo mất an toàn vệ sinh thực phẩm, đến năm 2012 con số này lên đến 64 sản phẩm. Theo thống kê mới nhất, từ năm 2010 đến hết tháng 5/2015, Việt Nam có 183 lô hàng thủy sản bị cảnh báo, trong đó năm 2010 có 13 lô bị cảnh báo, năm 2014 con số này ở mức 41 lô, chiếm 31% tỷ lệ hàng xuất khẩu. Đa số các lô hàng thủy sản bị cảnh báo đều không đạt tiêu chuẩn vật lý, hóa học, sinh học. Trong đó, tổng số lô hàng không đạt tiêu chuẩn về sinh học chiếm tỷ lệ cao.

Khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU được ký, hàng loạt thuế quan được cắt giảm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà xuất khẩu, do đó, sản phẩm thủy sản Việt Nam sẽ có tính cạnh tranh lớn. Tuy nhiên, các doanh nghiệp cũng phải thích ứng với các hàng rào tiêu chuẩn kỹ thuật về vệ sinh và chất lượng hàng hóa bởi các điều kiện này sẽ không giảm. Ngoài các tiêu chuẩn chi tiết về sản phẩm thủy sản xuất khẩu thì một yêu cầu khắt khe chung được đặt ra đó là các nước EU đều nhập khẩu theo chuẩn chung là GlobalGAP (Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu) nhưng hiện nay sản phẩm thủy sản của Việt Nam chỉ mới đạt chuẩn VietGAP.

### **Cuộc khủng hoảng Hy Lạp**

Cuộc khủng hoảng tại Hy Lạp đang tác động đến nền kinh tế thế giới. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam không chịu tác động trực tiếp từ cuộc khủng hoảng nợ công Hy Lạp, song hoạt động xuất khẩu nói chung, các doanh nghiệp (DN) có quan hệ thương mại trực tiếp với khu vực EU nói riêng có khả năng chịu ảnh hưởng đáng kể từ cuộc khủng hoảng này.

Quan hệ thương mại - đầu tư trực tiếp giữa Việt Nam và Hy Lạp còn quá nhỏ, dòng vốn đầu tư trực tiếp từ quốc gia này sang Việt Nam hầu như không đáng kể. Số liệu thống kê của Bộ Công thương cho thấy, trong năm 2014, kim ngạch xuất khẩu sang Hy Lạp đạt hơn 185 triệu USD, chỉ chiếm khoảng 0,1% tổng kim ngạch xuất khẩu. Do đó, nếu xét về mức độ ảnh hưởng trực tiếp tới nền kinh tế Việt Nam cũng như cán cân thanh toán, tài khoản vãng lai giữa hai nước thì cuộc khủng hoảng nợ công tại Hy Lạp hầu như tác động không nhiều.



Tuy nhiên, đứng trên góc độ gián tiếp thì khả năng chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng này là có, bởi Hy Lạp là một phần của châu Âu và là thành viên của Khu vực đồng tiền chung châu Âu, vốn là khu vực thị trường xuất khẩu trọng yếu của nước ta, chiếm gần 16% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu.

Trong bối cảnh cuộc khủng hoảng nợ công Hy Lạp kéo dài khiến đồng Euro giảm giá thì với một nước xuất khẩu mạnh vào EU như Việt Nam, khả năng chịu thiệt hại từ khủng hoảng nợ Hy Lạp là điều hoàn toàn thấy rõ.

Trong cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU, thủy sản là mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn. Do đó, các DN xuất khẩu trong các lĩnh vực này sẽ phải chịu tác động lớn nhất từ cuộc khủng hoảng.

Hiện nay, Việt Nam đang áp dụng chính sách neo giữ tỷ giá hối đoái giữa đồng nội tệ với USD. Như vậy, việc đồng Euro giảm giá so với USD dẫn tới đồng VND tăng giá so với Euro. Trong khi đó, phần lớn các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam hiện tại không thanh toán trực tiếp được bằng đồng Euro, mà vẫn phải thông qua việc quy đổi từ Euro sang USD và sau đó mới quy ra tiền VND để thanh toán. Như vậy, khi đồng Euro giảm giá, chắc chắn các DN xuất khẩu của Việt Nam sẽ phải chịu thiệt, bởi hàng của Việt Nam lúc này sẽ trở nên đắt hơn và từ đó giảm sức cạnh tranh.

Ngoài ra, việc đồng Euro mất giá khiến DN chịu thiệt hại trong thanh toán do DN xuất khẩu thủy sản thường phải bán hàng theo phương thức trả chậm giao hàng trước, nhận tiền sau. Đó là chưa kể tới việc giảm sức mua và suy giảm kinh tế sẽ gây khó khăn cho DN khi tìm thêm hợp đồng mới.

**HNN**

### **Tài liệu tham khảo:**

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com, vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

## **BƯỚC TIẾN MỚI CHO XOÀI VIỆT NAM VÀO NHẬT**

Thương vụ, Đại sứ quán Việt Nam (VN) tại Nhật Bản cho biết vừa nhận được văn bản chính thức từ Bộ Nông - lâm - ngư nghiệp Nhật Bản về việc chấp thuận qua kiểm tra thực địa đối với quả xoài tươi VN của đoàn kiểm tra Nhật Bản.

Trước đó, đoàn doanh nghiệp, cơ quan chức năng trong lĩnh vực cây ăn trái Nhật Bản đã đến VN tham quan, khảo sát vườn trồng, quy trình sản xuất, bảo quản, xử lý, đóng gói... trái xoài tươi VN.

Ông Nguyễn Trung Dũng, tham tán công sứ tại Nhật Bản, cho biết đây là tin vui đối với trái xoài VN vì có thể thủ tục để chấp thuận xuất khẩu trái xoài tươi VN vào thị trường này sẽ được đẩy nhanh hơn.

Theo quy trình thủ tục, sau khi thông báo trái xoài tươi VN đạt tiêu chuẩn, Bộ Nông - lâm - ngư nghiệp Nhật Bản sẽ trưng cầu ý kiến từ phía các nhà khoa học, cơ quan chức năng liên quan... trước khi cho phép xoài VN vào thị trường này.

*(Nguồn: Báo Tuổi trẻ)*

## **TRÀ LÂM ĐỒNG ĐƯỢC MINH OAN**

Chính quyền Đài Loan vừa có thông báo chính thức về các mẫu trà Lâm Đồng xuất sang lãnh thổ này đều đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Cụ thể, 148 mẫu trong số 968 tấn trà của 40 công ty sản xuất, chế biến trà ô long ở Lâm Đồng đã được đối tác Đài Loan gửi đi phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Kết quả xét nghiệm đều không có dư lượng hóa chất vượt ngưỡng cho phép. Phía chính quyền và khách hàng Đài Loan đã thông báo chính thức cho các công ty sản xuất trà của Lâm Đồng.

Ngày 14-7, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Lâm Đồng xác nhận 100% sản lượng trà ô long của tỉnh Lâm Đồng xuất sang Đài Loan đều đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Cách đây khoảng 1 tuần, Chi cục Bảo vệ thực vật Lâm Đồng cho biết phía đối tác Đài Loan đã trả lại khoảng 80 tấn trà của 6 doanh nghiệp chuyên sản xuất và chế biến trà tại TP Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm tỉnh Lâm Đồng vì dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt ngưỡng cho phép, cùng với đó là hơn 2.000 tấn trà đen không xuất khẩu được.

Ông Hưng cũng cho biết thêm từ giữa năm 2014 đến nay, do ảnh hưởng dư lượng trà Lâm Đồng nhiễm Dioxin và nhiễm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật khiến trà Lâm Đồng gặp “rất nhiều khó khăn” trong tiêu thụ và xuất khẩu. Sản lượng trà đen xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2015 giảm mạnh. Sản phẩm xuất đi Đài Loan cũng bị kiểm tra khắt khe hơn.

*(Nguồn: Trung tâm Thông tin Thương mại, Bộ Công Thương)*



## CÔNG BỐ GIÁ MUA THÓC ĐỊNH HƯỚNG VỤ HÈ THU 2015

*Bộ Tài chính vừa công bố mức giá thành sản xuất lúa kế hoạch vụ Hè Thu 2015 tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long khoảng từ 3.133 - 4.977 đồng/kg. Về cơ bản các mức giá năm 2015 đều tăng so với năm 2014.*

Sau khi thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính đã ban hành công văn gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hiệp hội Lương thực Việt Nam công bố giá thành sản xuất lúa kế hoạch và mua thóc định hướng vùng Đồng bằng sông Cửu Long vụ Hè Thu 2015.



Sau khi tính toán, giá thành sản xuất lúa kế hoạch vụ Hè Thu 2015 tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long được Bộ Tài chính công bố như sau: Mức giá cao nhất là Long An, giá thành sản xuất lúa kế hoạch vụ Hè Thu 2015 là 4.977 đồng/kg; Tiền Giang 4.517 đồng/kg; An Giang, 4.303 đồng/kg; Bến Tre, mức giá là 4.219 đồng/kg; Cà Mau 4.219 đồng/kg; Đồng Tháp 3.935 đồng/kg; Hậu Giang 4.010 đồng/kg; Kiên Giang 3.913 đồng/kg; Long An 4.977 đồng/kg; Sóc Trăng 4.167 đồng/kg; Trà Vinh 4.297 đồng/kg; Vĩnh Long 4.105 đồng/kg; Cần Thơ 3.606 đồng/kg.

Như vậy, mức giá thành sản xuất lúa kế hoạch vụ Hè Thu 2015 tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long khoảng từ 3.133 - 4.977 đồng/kg. Mức giá sản xuất lúa kế hoạch vụ Hè Thu 2015 bình quân tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long khoảng 4.099 đồng/kg.

Căn cứ vào mức giá thành sản xuất lúa kế hoạch vụ Hè Thu 2015 do Bộ Tài chính công bố như trên, các cơ quan có thẩm quyền, các doanh nghiệp, cá nhân mua lúa với giá định hướng đảm bảo mức lãi tối thiểu cho người sản xuất lúa vụ Hè Thu 2015.

Đối với mặt hàng lúa gạo, hàng năm Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản công bố giá mua thóc định hướng từ đầu vụ theo quy định. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố giá mua lúa định hướng để các DN sản xuất kinh doanh gạo mua lúa cho người sản xuất đảm bảo có lãi 30%.

Theo báo cáo của Đoàn kiểm tra liên ngành về mua tạm trữ thóc gạo vụ Đông Xuân 2013-2014, chương trình thu mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2013-2014 theo Quyết định số 373a/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã tác động tích cực đối với thị trường, giá lúa gạo trong thời gian mua tạm trữ tăng khoảng 100-200 đồng/kg, đảm bảo mức lợi nhuận cho người nông dân trên 30%.

Mặc dù giá gạo trên thế giới liên tục giảm và đứng ở mức thấp trong các tháng đầu năm nhưng vụ Đông Xuân 2013-2014, theo báo cáo kết quả điều tra thực tế của một số UBND tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, người sản xuất lúa đạt mức lợi nhuận so với giá thành như sau: Kiên Giang lãi bình quân khoảng 87,6%, Vĩnh Long lãi bình quân khoảng 45,9%, An Giang lãi khoảng 46,54% - 61,19%; Bến Tre lãi bình quân khoảng 46,06%; Đồng Tháp lãi bình quân khoảng 82,9%.

Tuy nhiên, Bộ Tài chính cũng nhận định, do đặc điểm của sản xuất nông nghiệp nên giá thành của từng địa phương có sự chênh lệch rất lớn và nhu cầu xuất khẩu của thị trường thế giới tác động đến giá mua trong nước do vậy rất khó “cào bằng” để có mức lợi nhuận chung giữa các địa phương và các thời điểm thu mua.

*(Nguồn: Báo Hải quan)*

**BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI**

<b>CÀ PHÊ</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>06/07</b>	<b>07/07</b>	<b>08/07</b>	<b>09/07</b>	<b>10/07</b>	<b>13/07</b>	<b>14/07</b>	<b>15/07</b>
<b>Trong nước</b>										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg		36600	36600	36900	36900		37100	37200
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	36500	36200	36000	36400	36500		36700	36700
<b>Thế giới</b>										
Cà phê Robusta (7/15)	London - Anh	USD /tấn	1844	1842	1845	1855	1850	1864	1867	1852

<b>CAO SU</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>06/07</b>	<b>07/07</b>	<b>08/07</b>	<b>09/07</b>	<b>10/07</b>	<b>13/07</b>	<b>14/07</b>	<b>15/07</b>
<b>Trong nước</b>										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước- Phước Long	đ/kg	8000		8000		8000	8000		8000
<b>Thế giới</b>										
cao su RSS3 (7/15)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	202,6	201,1	190,2	196,2	197	192	193	194
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	58,95	58,45	57,7	57,2	57,45	57,15	57,4	57,4
SIR20 BELAWAN NN (7/15)	Indonesia	Uscent /kg			166		164,5		164	163,5

<b>ĐƯỜNG</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>06/07</b>	<b>07/07</b>	<b>08/07</b>	<b>09/07</b>	<b>10/07</b>	<b>13/07</b>	<b>14/07</b>	<b>15/07</b>
Đường trắng (8/15)	London - Anh	USD /tấn	375,9	373,5	371,4	360	372,8	373,9	375,1	372,7

<b>GỖ</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>06/07</b>	<b>07/07</b>	<b>08/07</b>	<b>09/07</b>	<b>10/07</b>	<b>13/07</b>	<b>14/07</b>	<b>15/07</b>
Gỗ xẻ (7/15)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	283,7	281,2	282,2	288,8	293,5	293	289,4	290,9

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	13/07	14/07	15/07
<b>Trong nước</b>										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000	96000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	35000	35000	35000	35000	35000	35000	35000	35000
Gà trống ta hơi	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long - Chợ Vũng Liêm	đ/kg	43000		43000		42500	42500		42500
Lợn hơi	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	47000	47000	47000	47000	47000	47000	47000	47000
<b>Thế giới</b>										
Lợn hơi (7/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	78,725	79,25	79,5	78,725	78,975	79,075	79,925	80,475

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	13/07	14/07	15/07
<b>Trong nước</b>										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên - Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên - Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
<b>Thế giới</b>										
Ngô (7/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	418,5	415,75	416,25	421,25	427,25	433,5	424	
Đậu tương (7/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	1033,8	1002	1006,3	1037,8	1043,5	1045,3	1039	



CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	13/07	14/07	15/07
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000	130000		130000	130000	130000	130000	
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	200000	200000		200000	200000	200000	200000	
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	150000	150000		150000	150000	150000	150000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000		13000	13000	13000	13000	
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000		8000	8000	8000	8000	
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
<b>Thế giới</b>										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg					3,67			

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	13/07	14/07	15/07
<b>Trong nước</b>										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12600		12600		12600	12600		12600
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	630000		630000		630000	630000		630000
<b>Thế giới</b>										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn					280			

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	13/07	14/07	15/07
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	200000		200000		200000	200000		200000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	280000		280000		280000	280000		280000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	21000		21000		21000	21000		21000
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg	430000		430000		430000	430000		430000
Cá tra	An Giang	đ/kg	21000	21000	21000	21000	21000	21000	21000	21000

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	13/07	14/07	15/07
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	215000		215000		205000	205000		202000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buon Mê Thuột	đ/kg	204000	205000	205000	205000	205000	206000	206000	204000

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	13/07	14/07	15/07
Lúa hè thu IR50404-lúa ứót	Vĩnh Long	đ/kg	3950		3950		3950	3950		3950
Lúa CLC IR 50404 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4000	4000	4000	4100	4100	4150	4150	4150
Lúa CLC OM 2514 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Lúa CLC OM 1490 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4400	4400	4400	4400	4400	4400	4400	4400
Lúa CLC OM 2717 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Lúa chất lượng cao	Bạc Liêu- Huyện Vĩnh Lợi,	đ/kg			5200					5200
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5100		5200		5300	5300		5200
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5700		5800		5900	5900		5800
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	9000		9000		9000	9000		9000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	13/07	14/07	15/07
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	37500		37500		38000	37500		37500

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			06/07	07/07	08/07	09/07	10/07	13/07	14/07	15/07
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4500	4500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6500	6500	6500	6500	6500	6500	6500	6500
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	8000	7000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	35000	35000	30000	30000	30000	30000	35000	40000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	5000	5000	8000	8000	9000	9000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	20000	20000	15000	15000	12000	12000	12000	12000



